

**Đại Phương Quảng Phật  
Hoa Nghiêm Kinh  
Phẩm thứ mười một,  
Tịnh Hạnh Phẩm  
Phần 10  
大方廣佛華嚴經  
(十一) 淨行品**

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không  
Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội  
Khởi giảng từ ngày mùng Bảy tháng Mười Một năm 2005  
Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa  
Giáo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

***Tập 1481***

Chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, cuối đoạn thứ tư trong phần trường hàng còn có một câu chưa giảng xong. Chúng ta đọc kinh văn một lượt:

***(Kinh) Vân hà đắc nhân lực, dục lực, phương tiện lực, duyên lực, sở duyên lực, căn lực, quan sát lực, xa-ma-tha lực, tỳ-bát-xá-na lực, tư duy lực?***

***(經)云何得因力。欲力。方便力。緣力。所緣力。根力。觀察力。奢摩他力。毘鉢舍那力。思惟力。***

***(Kinh: Làm thế nào để đắc nhân lực, dục lực, phương tiện lực, duyên lực, sở duyên lực, căn lực, quan sát lực, xa-ma-tha lực, tỳ-bát-xá-na lực, tư duy lực?)***

Trong buổi trước, chúng ta đã học đến đoạn thứ mười của phần khai thị trong bộ [Hoa Nghiêm Kinh] Sớ Sao của Thanh Lương đại sư:

***(Sớ) Thập tức thử Phổ Môn chi trí vi chủ, cố đốn chiếu Phổ Môn pháp giới thời, tất nhiếp nhất thiết vi bạn, vô tận vô tận, thị thử Hoa Nghiêm sở cầu Chỉ Quán.***

***(疏)十即此普門之智為主，故頓照普門法界時，必攝一切為伴，無盡無盡，是此華嚴所求止觀。***

***(Sớ: Mười là dùng trí Phổ Môn ấy làm chủ, cho nên khi nhanh chóng chiếu soi pháp giới Phổ Môn, tất sẽ gồm thâu hết thấy làm bạn, vô tận, vô tận. Đây chính là Chỉ Quán được mong cầu trong Hoa Nghiêm).***

Đoạn này hết sức trọng yếu, [Thanh Lương đại sư] đã chỉ ra pháp Chỉ Quán được nói trong kinh Hoa Nghiêm. Phạm vi của Chỉ Quán hết sức rộng lớn, Hoa Nghiêm dùng gì để Chỉ Quán? Chúng ta đọc bộ đại kinh này, [sẽ thấy] ở đây, ngài Thanh Lương cho chúng ta biết [cảnh giới Chỉ Quán] phát xuất từ câu thứ

chín [trong lời Sớ]. Câu thứ chín đã viết: “*Sự tắc trùng trùng vô tận, Chỉ Quán diệc phổ nhân tề chiếu*” (Sự là trùng trùng vô tận, Chỉ Quán cũng là phổ nhân cùng chiếu). Kinh Hoa Nghiêm lấy chuyện này làm chủ; vì thế nói “*tức thứ Phổ Môn chi trí vi chủ*” (lấy ngay trí Phổ Môn này làm chủ). “*Phổ*” (普) là phổ biến, Môn (門) là pháp môn. Chúng ta thường gọi Phổ Môn là “*vô lượng pháp môn*”, nhưng nhất định phải hiểu, “*vô lượng là một, một là vô lượng, một và nhiều chẳng hai*”, đây mới là trí, đây mới gọi là Phổ Môn, dùng trí ấy làm chủ. Trí là Chỉ Quán, trong phần trước, chúng ta đã học: “*Chỉ thật sự sẽ nhất định có Quán, Quán thật sự sẽ nhất định có Chỉ. Chỉ và Quán chẳng hai. Chỉ chính là Quán, Quán chính là Chỉ*”. Đây mới là chân thật. Nói thành hai phương diện, trên thực tế là một chuyện, [đó là] hai mặt của một Thể. Tu học Phật pháp, chúng ta nói “*tu hành Phật pháp*” là tu gì vậy? Hai chữ Chỉ Quán đã bao gồm trọn hết! Vì thế, Chỉ Quán thâm nhiếp viên mãn hết cả các pháp!

Tôi cũng từng đặc biệt thưa trình với mọi người, thầy dạy tôi, Ngài đã thay đổi danh từ, vì khi ấy tôi mới học Phật, vừa mới tiếp xúc Phật giáo chưa đầy một tháng, điều gì cũng đều chẳng hiểu. Tôi hướng về lão nhân gia thỉnh giáo, thưa: “Con biết Phật pháp tốt đẹp, Phật pháp thù thắng, có phương pháp gì khiến cho con có thể khế nhập rất nhanh hay không?” Hỏi vấn đề ấy đúng là lớn quá! Lão nhân gia quả thật có phương tiện thiện xảo, Ngài dạy tôi: “*Thấy thấu suốt, buông xuống*”. Thấy thấu suốt là Quán, buông xuống là Chỉ, Ngài chẳng dùng [từ ngữ] Chỉ Quán. Nếu Ngài nói Chỉ Quán, sẽ khiến cho tôi hồ đồ! Ngài dùng chữ “*thấy thấu suốt, buông xuống*”, dường như tôi nghe cũng có thể hiểu ý nghĩa, cũng có thể tiếp nhận. Đây là phương tiện thiện xảo. Dạy kẻ sơ học như thế nào? Thầy đã làm gương cho chúng tôi thấy, chẳng cần phải nói bằng những danh từ, thuật ngữ [chuyên biệt]! [Dùng] danh từ thuật ngữ [để giảng giải] thì có nói cả buổi cũng chẳng nói rõ ràng được! Vì thế, đây là tông cương lãnh, tông nguyên tắc tu hành trong Phật pháp, từ sơ phát tâm cho đến địa vị Như Lai, quý vị đều chẳng rời khỏi nguyên tắc này. Chỉ giúp đỡ Quán, [nghĩa là] thấy thấu suốt giúp buông xuống, buông xuống lại giúp thấy thấu suốt. Hai chuyện ấy lần lượt làm chủ và khách cho nhau, dùng làm Thể và Dụng cho nhau, giống như lên cầu thang, [trèo lên] từng tầng một đạt tới viên mãn rốt ráo.

Tôi cũng thường thưa trình cùng các đồng học: Chúng ta buông xuống hết thấy chấp trước, chẳng còn chấp trước hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian, sẽ là A La Hán. Buông xuống hết thấy phân biệt, đối với hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian đều không phân biệt, quý vị thấy tâm thanh tịnh lắm, thanh tịnh là trí. Tâm thanh tịnh khởi tác dụng, chiếu kiến cảnh giới bên ngoài; sự chiếu kiến ấy là Quán. Chỉ chính là Quán, Chỉ là Thể. Quán là Dụng của Chỉ. Quán là Thể, Chỉ là Dụng. Nhằm đảm bảo cảnh giới định tĩnh ấy nhất định được nâng cao hơn, phải Quán. Chẳng thấy thấu suốt, quý vị sẽ không buông xuống được! Đối với người thế gian, khi tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần hiện tiền, mọi người tranh nhau mong cầu, đoạt lấy. Chỉ có người thấy thấu suốt, người ấy thấy thấu suốt như thế nào? Người ấy biết thế gian này là giả, là rỗng không. “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, “*hết thấy pháp hữu vi như mộng, huyễn, bọt,*

*bóng*”, vạn pháp vô thường, người ấy đã thấy thấu suốt. Đã thấy thấu suốt, sẽ như thế nào? Người ấy chẳng tranh, chẳng còn chấp trước nữa. Thấy thấu suốt giúp buông xuống. Sau khi đã buông xuống, sẽ có năng lực giúp cho quý vị thấy thấu suốt thêm một tầng, tăng cao hơn!

Thấy thấu suốt những gì? Thấy thấu suốt Dục Giới Thiên. Dục Giới gồm có sáu tầng trời, thù thắng hơn nhân gian của chúng ta quá nhiều. Mỗi tầng trời sau đều thù thắng hơn tầng trời trước! Tuy phước báo lớn, thọ mạng dài, vẫn chẳng lìa khỏi sanh, lão, bệnh, tử. Đó là thấy thấu suốt! Sau khi đã thấy thấu suốt, có còn hâm mộ Dục Giới Thiên hay không? Chẳng hâm mộ! Đối với thiên vương cũng chẳng hâm mộ. Đối với Ngọc Hoàng đại đế như người Hoa đã nói, cũng không hâm mộ. Vậy là đã tiến lên một “tầng lầu” cao hơn nữa, quý vị đã buông Dục Giới xuống. Đã buông Dục Giới xuống, Sắc Giới hiện tiền. Trong Sắc Giới Thiên chẳng có dục, chẳng có những thứ dục như tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ. Họ có sắc tướng, có sắc thân, nhưng chẳng có ăn uống, ngủ nghỉ, nam nữ, chẳng có những thứ ấy, thanh tịnh hơn Dục Giới nhiều lắm! Quan sát cẩn thận, sẽ thấy Sắc Giới có mười tám tầng trời, tuy chẳng có Khổ Khổ, vẫn còn có Hoại Khổ, vẫn chẳng phải là rốt ráo y như cũ! Chư thiên Dục Giới thấy những điều đó hết sức hâm mộ. Vì thế, sau khi đã thấy thấu suốt, có còn mong muốn mười tám tầng trời của Sắc Giới nữa không? Chẳng cần, buông xuống!

Lại lên cao hơn nữa, sẽ là Vô Sắc Giới Thiên. Vô Sắc Giới Thiên ngay cả thân thể cũng chẳng cần. Lũ bình phàm chúng ta thường gọi [Vô Sắc Giới Thiên] là “*linh giới*” (spirit world), họ chẳng có nhục thể. Lão Tử đã nói như thế này: “*Ngô hữu đại họa, vi ngô hữu thân*”, [nghĩa là] Ngài nói ta có mối lo âu rất lớn, là gì vậy? Ta có thân thể! Chẳng có thân thể, sẽ tốt hơn nhiều! Lão Tử nghĩ như vậy. Xác thực là chư thiên trong Vô Sắc Giới Thiên chẳng cần thân thể. Thân thể là thứ thừa thãi, phiền toái; vì thế, [Vô Sắc Giới] càng thanh tịnh hơn Sắc Giới, nhưng như thế nào? Chẳng có cách nào phá vô minh, chẳng có cách nào thoát khỏi lực đạo. Cảnh giới tuy tốt đẹp, thọ mạng lâu dài. Đức Phật bảo thọ mạng của Phi Tướng Phi Tướng Thiên là tám vạn đại kiếp, chẳng có cách nào tính toán! Thế nhưng tám vạn đại kiếp tuy dài, vẫn là có số lượng, có lúc kết thúc hay không? Đương nhiên là có lúc kết thúc. Đã kết thúc thì vẫn phải đọa lạc xuống dưới, vì phía trên chẳng có gì nữa, chẳng thể tiến lên cao hơn nữa. Hiện tượng luân hồi mà! Do vậy, quý vị đã thấy thấu suốt thì mới có thể buông xuống!

Hiện tượng luân hồi là gì? Nguyên nhân căn bản là chấp trước. Chấp trước là không buông xuống được! Đối với lực đạo, chẳng buông xuống tình chấp ấy! Sau khi đã buông xuống, quý vị mới có thể vượt thoát lực đạo, chuyện này quan trọng hơn bất cứ điều gì khác! Khi nào sẽ buông xuống? Lúc nào cũng đều phải buông xuống, quý vị mới chẳng bị chướng ngại. Chẳng phải là nói “ta đến khi nào đó sẽ buông xuống”, chẳng thể được! Lúc nào cũng đều buông xuống, tâm địa sạch lâu lâu, thứ gì cũng đều chẳng có. Nếu chúng ta mong vãng sanh thế giới Cực Lạc, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, chỉ có thế giới Cực Lạc, những thứ khác thấy đều chẳng có, vậy thì mới được! Hễ quý vị có mấy may lưu luyện nào, sẽ chẳng thể vãng sanh! Hễ có mấy may lưu luyện thế gian này, quý vị chẳng có

cách nào thoát lìa thế gian này; nhưng quý vị lại phải hiểu rõ: Trong thế gian này, thân người khó có! Hãy ngẫm đến chính mình, trong một đời này, đạo đức làm người cơ bản ta có làm được hay không? Nói theo người Hoa, “*cơ bản*” sẽ là nhân, nghĩa, lễ, trí, tín; nói theo Phật pháp, sẽ là Ngũ Giới, Thập Thiện, quý vị có làm được hay không?

Đối với Ngũ Giới, Thập Thiện, phải đạt tiêu chuẩn là sáu mươi điểm, đời sau mới có thể chẳng đánh mất thân người, [nghĩa là] lại sanh trong thế gian, chẳng bị mất thân người. Nếu chúng ta đối với Ngũ Giới, Thập Thiện chẳng đạt tới sáu mươi điểm, sẽ vào tam đồ, tức súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục! Vì thế, người thế gian thường nói “*người đã chết sẽ làm quỷ*”; người đã chết bèn thành quỷ, nói kiểu ấy không hợp lý! Người ta sau khi đã chết, đời sau có đến sáu chỗ để đầu thai, quỷ là một trong sáu nơi ấy, lẽ nào lại nói người đã chết đều vào quỷ đạo? Nói kiểu này chẳng suông! Nhưng nghĩ kỹ, câu nói ấy cũng chẳng phải là vô lý! Nghĩa là sao? Người ta sau khi đã chết, đúng là quá nửa đều vào quỷ đạo. Nghiệp nhân của quỷ là gì? Xan tham! Quý vị hãy ngẫm xem, trong thế gian hiện thời, cái tâm tham của chúng ta có nặng hay không? Cái này cũng muốn, cái kia cũng muốn, do như vậy nên cũng chẳng thể xả để tặng cho người khác. Do như vậy mà chẳng nở lòng cúng dường! Xan tham mà! Xan tham là nghiệp nhân của ngạ quỷ đạo; vì thế, ngạn ngữ có câu “*người đã chết đều biến thành quỷ*”, ngẫm ra cũng có lý! Trong thế gian này, có mấy ai như nay chúng ta đang nói, làm được Đệ Tử Quy, giữ được Ngũ Giới, Thập Thiện, quyết định chẳng đánh mất thân người? Đời sau, người ấy nhất định sanh trong cõi trời người, tuyệt đối chẳng đọa trong ba ác đạo. Chúng ta nghĩ xem: Trong xã hội hiện thời, có mấy ai làm được? Chẳng cần nghĩ tưởng ai khác, hãy quay lại xét chính mình. Chính mình có làm được hay không? Nếu bản thân ta chẳng làm được, quý vị phải có lòng cảnh giác cao độ. Đời sau, quý vị sẽ có phần trong tam đồ, chẳng có phần trong nhân thiên! Điều này đáng sợ quá!

Do vậy, bất nhân, bất nghĩa, vô lễ, ngu si, vọng ngữ lừa người, tôi nói những điều ấy là gì? Tương phản với Ngũ Thường! Trung Hoa thường nói đến “*nhân, nghĩa, lễ, trí, tín*”. Vô nhân, vô nghĩa, vô lễ, ngu muội (ngu muội là vô tri), lừa gạt người khác là vô tín, đây là nghiệp nhân của tam đồ. Có người nói: “Nếu nay chúng ta nói nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, nhưng người khác đối với ta chẳng bận tâm [tuân thủ những điều ấy], chẳng phải là ta bị thua thiệt, bị lừa gạt ư?” Không sai! Quý vị không chịu bị thua thiệt, bị lừa gạt, vậy thì đời sau quý vị sẽ vào trong tam ác đạo. Quý vị chịu bị thua thiệt, chịu bị lừa, đời sau sẽ chẳng đọa tam đồ. Hãy tính toán chuyện này cho kỹ, chớ nên sơ ý, chớ nên qua loa! Chuyện phải nên ngưng dứt thì phải ngưng dứt, phải nên buông xuống. Chuyện đáng nên thông đạt, hiểu rõ, quý vị phải thấy rõ ràng, thấy minh bạch, đó là thấy thấu suốt, tức là Quán. Có Chỉ, có Quán!

Đạt đến “*phổ nhân*”, trong phần trước, tôi đã nói với chư vị, [“*phổ nhân*”] là nói về bậc Địa Thượng Bồ Tát, chẳng phải là phàm nhân! Nói nghiêm ngặt, sẽ là từ Thất Địa trở lên, rất gần với quả vị rốt ráo, [đó là] phổ nhân. Phổ Môn, “*phổ nhân tề chiếu*”, [nghĩa là] đối với toàn thể vũ trụ và nhân sinh, chúng ta thường

nói là hoàn toàn thấy thấu triệt “*tánh, tướng, lý, sự, nhân, quả*”, chẳng có mảy may sai lầm nào, thì gọi là Đại Bồ Tát, chẳng phải là phàm nhân! Trong lục đạo, điều quan trọng nhất là nhân quả. Thiện nhân nhất định cảm thiện quả, ác nhân nhất định mắc ác báo, nhân quả báo ứng chẳng sai sót mảy may! Cổ nhân thường nói: “*Bất thị bất báo, thời hậu vị đáo*” (Chẳng phải là không báo ứng, chỉ là chưa đến lúc). Khi đã đến lúc, hồi hận chẳng kịp đâu nhé! Hãy thừa dịp chưa đến lúc mà gấp rút quay đầu, đó là đúng! Chỉ cần một hơi thở chưa dứt, hãy triệt để quay đầu, sẽ được cứu. Vì thế, Chỉ Quán của Hoa Nghiêm có thể nói là Chỉ Quán đạt đến rốt ráo viên mãn, lấy trí Phổ Môn làm chủ; đây chính là trí huệ Bát Nhã vốn sẵn có trong tự tánh, tức là Căn Bản Trí, [hoặc còn gọi là] Thật Trí.

“*Cổ đốn chiếu Phổ Môn pháp giới*” (Vì thế, nhanh chóng chiếu soi pháp giới Phổ Môn). Chúng ta thường gọi “*Phổ Môn pháp giới*” là “*trọn khắp pháp giới hư không giới*”. “*Đốn chiếu*”: Một chiếu, hết thấy đều chiếu, chẳng sót một thứ gì! “*Tất nhiếp nhất thiết vi bạn*” (Át đều gồm thâu hết thấy làm bạn). “*Tất*” (必) là nhất định. Nhiếp hết thấy các pháp môn làm bạn, Hoa Nghiêm là chủ, chủ và bạn chẳng hai! “*Vô tận, vô tận*”: Đây là [cảnh giới] của Hoa Nghiêm Chỉ Quán, chúng ta có thể thấu hiểu câu này. Nói đến Chỉ Quán được mong cầu trong kinh Hoa Nghiêm thì đây chính là cảnh giới của bậc Sơ Trụ trong Viên Giáo trở lên. Phần kinh văn chúng ta đang đọc hiện thời [chính là cảnh giới của] hàng Thập Tín Bồ Tát, còn chưa đạt đến [Sơ Trụ], nhưng đã mấp mé gần đến, tiến lên cao hơn một cấp, sẽ là Sơ Trụ trong Viên Giáo, sẽ khế nhập cảnh giới ấy, phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân. Quý vị thấy đó, buông xuống Kiến Tư phiền não, Kiến Tư phiền não là chấp trước, buông xuống Trần Sa phiền não, Trần Sa phiền não là phân biệt, Vô Minh phiền não cũng buông xuống, Vô Minh phiền não là vọng tưởng, chẳng ở trong mười pháp giới, đã vượt thoát mười pháp giới. Vượt thoát mười pháp giới, sẽ là thế giới Hoa Tạng. Do vậy, chúng ta hiểu: Hàng Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo trở lên, sẽ đạt được Hoa Nghiêm Chỉ Quán.

Tuy trong thế giới Hoa Tạng còn có bốn mươi một tầng cấp, chư vị hãy ngẫm xem: Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều buông xuống. Tôi nói “*vọng tưởng*” là khởi tâm động niệm. Nói cách khác, chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước, ở trong cảnh giới ấy, lấy đâu ra tầng cấp? Nếu còn có Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, nói cách khác, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước sẽ thấy đều trọn đủ, toàn bộ đều tồn tại, chính là như thế đó! Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều hoàn toàn chẳng có, lấy đâu ra tầng cấp? Thật sự là chẳng có tầng cấp! Chẳng có tầng cấp, [thế mà] đức Phật dạy có tầng cấp, những tầng cấp ấy do đâu mà có? Do tập khí vô thỉ vô minh chẳng đoạn, [tức là hành nhân] chẳng có vô minh, đã buông xuống [vô minh], nhưng chưa đoạn tập khí. Đối với tập khí, trong phần trước, tôi [đã nói] cổ nhân dùng mũi của cái bình đựng rượu để tỷ dụ tập khí, tỷ dụ ấy dễ hiểu. Cần phải tốn một thời gian dài, tự nhiên [mùi rượu trong bình] chẳng còn nữa. Cổ nhân nói: Ở đây, vận dụng [các phương pháp trừ phiền não], sẽ chẳng đặc lực. Vì sao? Chẳng thể khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm, tức là vô minh dấy lên hiện hành. Căn bản là chẳng khởi tâm, không động niệm, thanh tịnh tịch diệt;

đây là chân trí. Do vậy, phép Quán của người ấy có thể quán Phổ Môn pháp giới, tức là trọn khắp pháp giới hư không giới. Lại còn là pháp giới trùng trùng vô tận, người ấy đều thấy rõ ràng, đều thấy minh bạch. Trọn khắp pháp giới hư không giới là một Thể, một pháp giới, cho nên mới gọi là Nhất Chân. Pháp giới mới gọi là Nhất Chân. Từ chỗ này, chúng ta sẽ lãnh hội đôi chút, thấu hiểu ít phần. Chỗ khác biệt giữa Pháp Thân Bồ Tát và chúng ta là gì? Đã nói rõ ràng [ở đây]!

Sau đó, còn có [lực] thứ mười, lực thứ mười là tư duy, tức “*tư duy lực*”.

***(Sớ) Tư duy giả, trừ lượng ưng tác bất ưng tác cố.***

***(疏) 思惟者，籌量應作不應作故。***

***(Sớ: Tư duy là suy tính có nên làm hay không nên làm).***

Nay chúng ta nói [tư duy] là “suy xét”. Quý vị suy nghĩ nhiều lẽ, nếu đều hiểu minh bạch, rõ ràng mọi thứ, chẳng thể nói là “hiểu rõ mười phần”, có những thứ chỉ hiểu được một, hai phần, quý vị hãy suy nghĩ: “Trong thế gian hiện thời, chuyện nào ta nên làm? Chuyện nào ta chẳng nên làm?” Chuyện chẳng nên làm, quyết định chớ nên làm nữa! Chuyện đáng nên làm, sẽ thực hiện tốt đẹp; đó là đúng. Đại Thừa Phật pháp có Thể và Dụng. Nói theo phía bản thân ta: Không ngừng nâng cao cảnh giới của chính mình là chuyện nên làm. Chuyện gây chướng ngại khiến cho cảnh giới chẳng thể nâng cao chính là chuyện chớ nên làm; phải hiểu điều này! Đối với người khác mà nói: Giúp chúng sanh lìa khổ được vui, đáng nên làm. Khiến cho chúng sanh vì ta mà chịu khổ, đây là chuyện chớ nên làm. Chúng ta phải thực hiện, phải thật sự hành! Ta thật sự tu hành, thật sự đúng lý, đúng pháp, tự nhiên sẽ gia trì người khác. [Nghĩa là] người khác trông thấy, sẽ sanh tâm hoan hỷ, tán thán, học tập theo quý vị; đây là lợi tha. Do vậy, tự lợi là lợi tha, lợi tha là thật sự tự lợi, Tự và Tha chẳng hai. Biết chuyện gì đáng nên làm, chuyện gì đừng nên làm, chuyện này quan trọng hơn bất cứ chuyện gì khác!

Thanh Lương đại sư nói mười câu này rất hay, cả mười câu đều nói là Lực. Những lực ấy có thể giúp chúng ta tăng trưởng đạo nghiệp, có thể giúp chúng ta nâng cao cảnh giới, mười loại lực mà! Đương nhiên, những gì kinh đã nói đều là nêu ra những trường hợp tiêu biểu. Hiểu rõ đạo lý này, [sẽ biết] phạm những lực nào giúp chúng ta tăng trưởng đạo nghiệp, chúng ta thấy đều phải làm. Đó là Tăng Thượng Duyên cho sự tu hành của chúng ta. Lại xem đoạn kinh văn thứ năm tiếp theo. Đoạn thứ năm nói về Thiện Xảo. Chúng ta đọc một đoạn kinh văn:

***(Kinh) Vân hà đắc Uẩn thiện xảo, Giới thiện xảo, Xứ thiện xảo, Duyên Khởi thiện xảo, Dục Giới thiện xảo, Sắc Giới thiện xảo, Vô Sắc Giới thiện xảo, Quá Khứ thiện xảo, Vị Lai thiện xảo, Hiện Tại thiện xảo?***

***(經) 云何得蘊善巧。界善巧。處善巧。緣起善巧。欲界善巧。色界善巧。無色界善巧。過去善巧。未來善巧。現在善巧。***

*(Kinh: Làm thế nào để đắc Uẩn thiện xảo, Giới thiện xảo, Xứ thiện xảo, Duyên Khởi thiện xảo, Dục Giới thiện xảo, Sắc Giới thiện xảo, Vô Sắc Giới thiện xảo, Quá Khứ thiện xảo, Vị Lai thiện xảo, Hiện Tại thiện xảo?)*

Chúng ta xem phần Sớ của Thanh Lương đại sư, đây là đoạn thứ tư trong phần Biệt Thuyết.

***(Sớ)Đệ tứ u pháp thiện xảo, giai ước lưu chuyển dĩ minh.***

***(疏) 第四於法善巧，皆約流轉以明。***

*(Sớ: Thứ tư, thiện xảo đối với các pháp, đều dựa theo sự lưu chuyển để minh định [những ý nghĩa này])*

Đoạn này hoàn toàn nói về Sự, chẳng nói về Lý, mà hoàn toàn là luận định Sự! Mười câu này được chia thành ba đoạn, bốn câu đầu là “*lưu chuyển chi Thể*” (cái Thể của sự lưu chuyển). Chúng ta gọi “*lưu chuyển*” là luân hồi trong lục đạo, chẳng thoát ra được! Vì thế, những lời này nhằm chuyên nói với chúng sanh trong lục đạo, có thể nói như thế đó! “*Uẩn, Giới, Xứ, Duyên Khởi*” là Thể của sự lưu chuyển. Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới là nơi chốn để lưu chuyển, quý vị lưu chuyển tại nơi nào? Lưu chuyển trong tam giới, trong vòng tam giới. Tam giới là lục đạo, chẳng thoát ra được. “*Quá khứ, vị lai, hiện tại*” là nói tới thời gian, “*tam thế, lưu chuyển chi thời*” (ba đời là thời gian lưu chuyển). Các nhà khoa học hiện đại khá thông minh, họ đã phát hiện thời gian và không gian chẳng thật. Dưới một điều kiện nào đó, không gian bằng zéro, chẳng có không gian! Dưới điều kiện nào đó, thời gian bằng zéro! Thời gian và không gian đều chẳng chân thật, từ ba ngàn năm trước, đức Phật đã nói rõ điều này!

Sách giáo khoa sơ học nhập môn của Tướng Tông là Bách Pháp Minh Môn Luận. Trong tài liệu giảng dạy ấy, đức Phật đã nói về không gian và thời gian. Đức Phật chia hết thấy các pháp thành năm loại lớn:

- Loại thứ nhất là tâm pháp.
- Loại thứ hai là tâm sở pháp, tức là hiện tượng tâm lý, hoạt động tâm lý.
- Loại thứ ba nói về sắc pháp. Sắc pháp là vật chất. Tâm và Tâm Sở đều chẳng phải là vật chất, chúng ta gọi chúng là tinh thần, còn sắc pháp là vật chất.
- Thứ tư là nói đến Bất Tương Ứng Hành Pháp. Có một thứ như thế đấy, nó lại chẳng phải là tâm pháp, mà cũng chẳng phải là Tâm Sở Pháp. Nó cũng chẳng phải là sắc pháp, nhưng cũng chẳng có cách nào lìa khỏi những pháp ấy. Nói theo cách hiện thời, loại này chính là những khái niệm trừu tượng, chẳng thật! Thật ra, [bách pháp] cũng đều chẳng thật, nhưng thứ này (Bất Tương Ứng Hành Pháp) quá giả!

- Loại thứ năm là pháp vô vi. Chúng là thật, vĩnh hằng bất biến.

Trong năm loại lớn ấy, không gian và thời gian đều thuộc loại Bất Tương Ứng Hành Pháp. Nói theo cách hiện thời, do đâu mà có thời gian và không gian? Do khái niệm trừu tượng, tuyệt đối chẳng là sự thật. Từ ba ngàn năm trước, Thích Ca Mâu Ni Phật đã dạy chuyên này, đến nay giới khoa học phát hiện.

Các khoa học gia nói “*dưới một loại điều kiện nào đó*”, điều kiện ấy là gì? Trong Phật pháp, điều kiện ấy được gọi là Chỉ Quán, Chỉ Quán là Thiền Định. Bởi lẽ, danh từ Thiền Định là Phạn Hoa hợp dịch, gồm hai chữ. Thiền (禪) tức là chữ phiên âm [rút gọn] của Thiền Na (Dhyāna). Định (定) là văn tự Trung Hoa. Vì trong Thiền Na quả thật có ý nghĩa Định trong tiếng Hán; do vậy, người phiên dịch đã dịch Thiền Na thành Thiền Định. Giải thích, Thiền Định là Tĩnh Lự, Tĩnh (靜) là vắng lặng. Lự (慮) có nghĩa là sự tĩnh chỉ ấy chẳng chết cứng, mà là sống động. Vì thế, nó có Quán. Nếu nói nó Tĩnh chẳng có Lự, hoặc có Chỉ mà chẳng có Quán, cảnh giới cao nhất sẽ là Vô Tướng Thiên trong Tứ Thiền Thiên. Người ấy có Định, công phu định lực rất sâu, nhưng trong Định chẳng có quán chiếu. Vì thế, Định ấy là loại Định chết cứng, chẳng khởi tác dụng. Định ấy chẳng sanh trí huệ, Định ấy vĩnh viễn chẳng khai ngộ. Sai mất rồi! Phật pháp nói trong Định có cảnh giới, cảnh giới ấy là Quán.

Những điều này đã được nói trong phần trước. Những điều đã nói trong phần trước, có phạm vi to lớn, “*phổ nhân tề chiếu*”, “*đốn chiếu Phổ Môn pháp giới*”. Phạm vi này to lớn, hàng Bồ Tát minh tâm kiến tánh mới có thể làm được. Những kẻ tu hành trong tam giới chẳng đạt đến, chẳng có Định sâu như thế. Do đó, chẳng có năng lực Chiếu to lớn như vậy. Người đặc tiêu định sẽ có năng lực quán chiếu nhỏ, đại định sẽ có năng lực quán chiếu to hơn. Công phu Định, nói nghiêm ngặt, mỗi cá nhân khác biệt! Cùng là một người, nếu người ấy thật sự tu hành, mỗi năm sẽ khác hẳn, mỗi năm sẽ một sâu hơn, trí huệ mỗi năm một lớn hơn, người ấy hằng ngày có tiến bộ! Đức Phật chỉ vì chúng ta nói khái lược. Nếu nói chi tiết, sẽ chẳng có cách nào nói được! Mỗi người mỗi khác! Ngay như mỗi cá nhân, mỗi năm đều khác nhau, mỗi tháng chẳng giống nhau. Vì thế, Tĩnh Lự hay Tịch Chiếu đều là dịch từ chữ Thiền Định. Tịch (寂) là tịch diệt, tịch diệt là Chỉ; Chiếu (照) là chiếu kiến. Đây là Quán.

“*Thiện xảo*” (善巧) hoàn toàn nói theo Quán, thấy những hiện tượng trong vũ trụ, thời gian và không gian cũng hết sức thiện xảo. Thiện (善) là tốt, Xảo (巧) là khéo! Chúng ta không xem phần kinh văn này, nhưng nếu chúng ta quan sát kỹ lưỡng thân thể con người, quý vị hãy nói xem, có phải là thiện xảo đến tột cùng hay chẳng? Mắt có thể nhìn, tai có thể nghe, mũi có thể ngửi, lưỡi có thể nếm, thân có thể tiếp xúc, ý có thể biết. Quý vị thấy chuyện này, trên thực tế, trong ấy đều có! Đó là gì? “*Uẩn thiện xảo*”. Những điều tôi đã nói đều được bao gồm trong Uẩn. Uẩn chính là Ngũ Uẩn (Pañca Skandha), tức Sắc (Rūpa), Thọ (Vedanā), Tưởng (Samjñā), Hành (Samskāra), Thức (Vijñāna). Sắc là vật chất, nay chúng ta nói là Nhãn Căn, Nhĩ Căn, Tỵ Căn, Thiệt Căn, Thân Căn, Ý Căn. Ý Căn thuộc loại tâm pháp; năm căn trước đó, tức Nhãn, Nhĩ, Tỵ, Thiệt, Thân, đều là sắc pháp. Trong tâm pháp có Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Đó là Ngũ Uẩn. Quý vị quan sát, tư duy cẩn thận, chúng có phải là thiện xảo tột bậc hay không? “*Xảo*” (巧) là xảo diệu. Có hai con mắt, hai con mắt thì mới điều chỉnh tiêu cự (focal length); có [điều chỉnh] tiêu cự thì mới hiển thị xa gần. Nếu chỉ có một con mắt, xa gần sẽ nhìn chẳng ra. Rõ rệt nhất là như khi chúng ta dùng máy chụp hình: Khi



dùng một máy chụp hình, hình chụp sẽ là hai chiều. Nếu dùng hai máy chụp ảnh, điều chỉnh tiêu cự đúng mức, sẽ là hình lập thể (ba chiều, 3D). Ở Mỹ, tôi đã từng xem phim 3D, chẳng có gì khác, chỉ là hai máy chiếu phim đồng thời, khiến cho quý vị cảm nhận rõ ràng cảm giác lập thể! Uẩn thiện hảo đây!

“*Giới thiện xảo*”, Giới là mười tám giới. Sáu căn, sáu trần, sáu thức, đây là mười tám giới. Sáu căn: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý là sáu căn. Sáu trần là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Trong sáu trần, pháp trần là đối tượng của ý căn. Sáu thức là [các thức nơi] mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. Mười tám món gồm sáu căn, sáu trần, sáu thức ấy đã gồm toàn thể vũ trụ. Toàn thể vũ trụ chẳng ra ngoài mười tám giới ấy. “*Giới*” (界) là “giới hạn, giới phần”, chẳng ra khỏi mười tám [giới hạn ấy]. Sáu căn, sáu thức nơi bản thân loài người chúng ta, đó là Căn Thân của chúng ta. Căn (根) là sắc thân, chúng ta gọi Thức là “tinh thần”. Cái thân của động vật là một hiện tượng do tinh thần và vật chất hòa hợp như thế đó. Cảnh giới bên ngoài gồm có lục trần, tức sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, đã bao gồm toàn thể vũ trụ. Nay đã hết thời gian rồi, hãy nghỉ ngơi mấy phút.

\*\*\*

Chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Chúng ta xem tiếp:

**(Kinh) *Uẩn thiện xảo, Giới thiện xảo, Xứ thiện xảo.***

**(經) 蘊善巧。界善巧。處善巧。**

**(Kinh: *Uẩn thiện xảo, Giới thiện xảo, Xứ thiện xảo.*)**

“*Xứ*” (處, Āyatana) là mười hai xứ (Dvadasayatani). Trong kinh giáo, khi đức Phật khai thị cho đại chúng, đã dựa theo căn tánh bất đồng của chúng sanh. Nói theo kiểu hiện thời, tinh thần cùng vật chất được Phật pháp gọi là “*sắc, tâm*”. Sắc là vật chất, Tâm là tinh thần. Đối với kẻ mê Sắc nhẹ, mê tâm nặng nề, tức là đối với phương diện tinh thần, người ấy mê nặng nề, đối với phương diện vật chất, người ấy mê nhẹ hơn, đức Phật nói Ngũ Uẩn. Quý vị thấy Ngũ Uẩn, Sắc chỉ nói một điều, Tâm nói đến bốn điều, tức là Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Đây là đức Phật thuyết pháp thiện xảo. Mười hai xứ [là để nói với kẻ] hoàn toàn tương phản với hạng người trước, kẻ đó mê tâm nhẹ, mê sắc nặng, tức là đối với phương diện vật tướng (物相, hình tướng của vạn vật) bèn mê rất nặng. Vì thế, đức Phật nói nhiều về sắc tướng. Trong Sắc, nói ra sáu trần, tức sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, nêu ra sáu loại trần. Đối với thân bèn nói năm căn. Năm căn là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, mười một điều ấy, tức là năm căn cộng với sáu trần, mười một món đều là sắc pháp, chỉ có ý căn là tâm. Như vậy là đối với tâm pháp chỉ nói một điều, sắc pháp nói mười một điều. Đây là kẻ mê tâm pháp nhẹ, mê sắc pháp nặng, đức Phật liền nói theo cách ấy.

Nếu đối với sắc và tâm đều mê rất nặng, đức Phật bèn nói mười tám giới (Astādaśa Dhātavaḥ). Trong mười tám giới, tâm pháp được nói thành bảy món, sáu thức là tâm pháp, tức Nhãn Thức, Nhĩ Thức, Tỵ Thức, Thiệt Thức, Thân Thức, Ý Thức, sáu món, đây là tâm pháp. Trong lục căn, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân,

năm căn ấy là sắc pháp, ý căn là tâm pháp. Do vậy, trong mười tám giới, tâm pháp nói ra bảy món, sắc pháp nói ra mười một món, gộp chung lại là mười tám món. Đây là đức Phật thuyết pháp thiện xảo, cho nên có ba cách thuyết pháp là Uẩn, Xứ, Giới. Ba cách thuyết pháp ấy mở rộng ra sẽ là toàn thể vũ trụ, quý vị hãy cẩn thận quan sát, chẳng có gì không thiện xảo!

Chúng ta xem con người. Con người được sanh ra, như trong hiện thời, dùng khoa học kỹ thuật để tạo ra con người, tạo kiểu nào cũng chẳng tạo được! Thiện xảo mà! Quý vị lại xem các tiểu động vật. Quý vị thấy trứng gà nở ra một con gà con. Con gà con vừa được sanh ra, quý vị hãy quan sát nó cẩn thận. Chúng ta dùng khoa học kỹ thuật tạo ra con gà con, có thể tạo ra một quả trứng nở ra gà giống như vậy, tinh xảo dường ấy hay không? Vũ trụ tạo ra vạn vật, thiện xảo đến tột cùng. Để hình dung chuyện ấy, bọn phàm phu chúng ta chỉ đành dùng bốn chữ “*chẳng thể nghĩ bàn*”. Chúng ta thấy muôn hình muôn vẻ trong vũ trụ, vì sao có thể thiện xảo dường ấy? Do vậy, các tôn giáo đều nói những thứ ấy do thần tạo ra, chẳng phải do con người làm ra, mà là do thần tạo ra. Nhưng [cách nói ấy] lại có vấn đề: Thần tạo ra vạn vật, ai tạo ra thần? [Nếu bảo] “thần không do ai tạo”, nói kiểu ấy chẳng suông! Thần không do ai tạo mà có, vậy thì vạn vật chẳng bắt buộc phải do thần tạo ra, mà cũng có thể tự mình có. Mâu thuẫn trong cách nói này hết sức nhiều! Chúng ta thấy đức Phật giải thích như thế nào? Đức Phật nói tới duyên khởi, vạn pháp do nhân duyên sanh. Duyên hết sức phức tạp; nay chúng ta miễn cưỡng gọi Duyên là “điều kiện”. Nó phải trọn đủ khá nhiều điều kiện, hiện tượng do vậy sẽ phát sanh. Các điều kiện ấy nếu thiếu một, hai điều, hiện tượng sẽ chẳng thể phát sanh. Vì thế, đức Phật giải thích hiện tượng vạn hữu trong vũ trụ bằng “nhân, duyên, quả”, nói đến ba điều; nhưng Ngài chẳng nói đến nhân mà nói về duyên!

Cái nhân của y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới, chính là các chủng tử nghiệp tập được chứa đựng trong A Lại Da Thức, gần như hết thảy chúng sanh thảy đều có. Do vậy, trong A Lại Da Thức của mỗi người, cũng là trong nội tâm của quý vị, có chủng tử Phật, có chủng tử Bồ Tát, có chủng tử Thanh Văn, [chủng tử] Duyên Giác, có chủng tử trời, có chủng tử người, mà cũng có chủng tử ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh, thảy đều trọn đủ. Trong tâm thảy đều trọn đủ! Chủng tử nào sẽ dậy lên hiện hành? Phải nhờ vào duyên. Chủng tử chẳng có duyên, nó sẽ không thể dậy lên hiện hành, cũng có nghĩa là nó sẽ không thể hiện tướng, nhất định phải cựa vào duyên. Vì lẽ này, Phật pháp nói “*duyên sanh*”, chẳng nói “*nhân sanh*”, [luôn luôn] nói là “*duyên sanh*”.

Bốn pháp duyên sanh là Thân Nhân Duyên, Sở Duyên Duyên, Vô Gian Duyên, và Tăng Thượng Duyên. Đây là nói đại lược. Đức Phật quy nạp vô lượng nhân duyên thành bốn loại lớn. Trong bốn loại lớn ấy, ba loại lớn đầu tiên bản thân chúng ta đều có, chỉ có một loại Tăng Thượng Duyên là ở ngoài, là trợ duyên bên ngoài, còn ba thứ kia chính bản thân ta đều trọn đủ.

Sở Duyên Duyên là những gì chúng ta mong mỏi. Chúng ta mong mỏi chủng tử nào sẽ dậy lên hiện hành; đấy là Sở Duyên Duyên. Trong kinh giáo, đức Phật thường diễn tả điều này bằng câu: “*Hết thảy các pháp sanh từ tâm tưởng*”.

Sở Duyên Duyên là tâm tưởng. Thật sự là chủng tử của mười pháp giới chúng ta đều có. Nay chúng ta đang tâm tâm niệm niệm mong muốn điều gì? Mong sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới làm Phật, ý niệm ấy chính là Sở Duyên Duyên. Sở Duyên Duyên thù thắng, thù thắng khôn sánh! Quý vị chẳng nghĩ gì khác, mong làm Phật. Vậy thì vì sao rất nhiều người niệm Phật chẳng thể vãng sanh? Tâm niệm của họ chẳng chuyên! Tuy tưởng Tây Phương Cực Lạc thế giới, nhưng vẫn nghĩ tới tiếng tăm, lợi dưỡng, vẫn nghĩ tưởng ngũ dục, lục trần, vậy là chẳng có cách nào hết! Tâm tưởng của họ chẳng thuần, tạp loạn. Vì thế, người ấy chẳng thể vãng sanh được! Đạo lý ở chỗ này.

Do vậy, kinh Vô Lượng Thọ đã dạy: “*Phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”, sẽ thành công. Phát Bồ Đề tâm, một mực chuyên niệm, thừa cùng chư vị, đều thuộc loại Sở Duyên Duyên. Một mực chuyên niệm cũng là Vô Gian Duyên. Quý vị chẳng thể gián đoạn chuyện này. Gián đoạn sẽ không được, niệm tại đâu, nghĩ tại đó. Quý vị chớ nên thay đổi ý niệm. Ý niệm thay đổi, nhất niệm sẽ bị gián đoạn. Do vậy, chúng ta quan sát cẩn thận, quan sát chính mình, quan sát người khác, [sẽ thấy] nguyên nhân khiến cho công phu niệm Phật chẳng đắc lực, chẳng thể thành tựu là ở chỗ nào? Tạp niệm quá nhiều! Kẻ ấy chẳng phải là chuyên niệm, chẳng phải là nhất tâm, mà là loạn tâm, quá nhiều vọng niệm! Vọng niệm, tạp niệm, làm sao có thể thành công cho được? Há có lẽ ấy! Nếu nhất tâm chuyên niệm, sẽ thành công.

Niệm niệm chẳng quên, đây là chuyên niệm. Nói thật thà, chẳng cần một thời gian rất dài, ba năm hoặc năm năm. Thông thường, phần lớn là ba năm, tối đa là năm năm, quý vị sẽ thành công. Sau khi đã niệm thành công, vãng sanh tự tại, quý vị muốn vãng sanh, sẽ thật sự vãng sanh. Chẳng muốn trụ trong thế gian này, đi sớm một chút, đâu có thọ mạng mà chẳng cần đến, quý vị có công phu này. Có công phu này, vẫn ở trong thế gian thêm mấy năm nữa, đó là gì? Đó là vì có duyên phận. “*Duyên phận*” là trong thế gian này còn có khá nhiều người có thể tiếp nhận sự giáo huấn, tiếp nhận sự khuyên dạy của quý vị, họ chịu nghe theo. Người khác khuyên họ niệm Phật, họ không tin tưởng, quý vị có duyên với họ. Vậy thì quý vị do giúp đỡ kẻ hữu duyên, bèn trụ trong thế gian này thêm mấy năm nữa. Cái hay là quý vị thật sự đắc công phu thành phỉn, chưa phải là nhất tâm. Hễ công phu thành phỉn, sanh tử bèn tự tại.

Khi nào muốn ra đi, bèn ra đi lúc ấy; muốn trụ thêm mấy năm nữa cũng được, chẳng trở ngại. Đó gọi là “*sanh tử tự tại*”. Đối với thế gian này, xác thực là chẳng nhiễm mấy trần. Đối với những thứ tốt đẹp kiểu nào đi nữa, chẳng hề tham luyến, chẳng động niệm. Đối với những thứ chẳng tốt đẹp đến mấy đi nữa, cũng sẽ chẳng dấy lên ác niệm, chẳng có sân khuê. Nói cách khác, lục căn tiếp xúc hết thấy người, sự, vật, xác thực là chẳng dấy lên tham, sân, si, mạn, nghi, những điều ấy đều gọi là vọng niệm, chẳng khởi lên những thứ ấy! Ý niệm ấy là gì? Xác thực là Chỉ Quán như vừa mới nói trong phần trước! Không khởi tâm động niệm là Chỉ, hiểu rành mạch, rõ ràng, minh bạch là Quán. Quán là Huệ, có Định và Huệ. Định là không khởi tâm, không động niệm, chẳng có chuyện gì không hiểu rõ ràng, không hiểu rành rẽ, Quán đây! Có Chỉ, có Quán.

Trong một đời, chúng ta phải đổ công dốc sức, thật sự đổ công dốc sức ở chỗ này, công phu có thể đắc lực, tức là quý vị thật sự có thể buông xuống. Quý vị thật sự mong công phu đắc lực, nhưng lại không buông xuống được, vậy là không có cách chi hết! Vì sao bao nhiêu người công phu không đắc lực? Do chẳng buông xuống cảnh duyên. “*Cảnh*” (境) là nói đến vật chất, “*duyên*” (緣) là nói tới nhân sự. Quý vị còn có người thân ái, hoặc người ưa thích không buông được. Đây là “*duyên*”. Quý vị còn có tài sản, còn có tiếng tăm, lợi dưỡng không buông xuống được. Đây là vật chất, thuộc về cảnh giới. Thấy đèn phải buông xuống! Không chỉ là nhân gian phải buông xuống, mà cảnh giới trên cõi trời tốt đẹp ngàn ấy cũng đều phải buông xuống. Nếu quý vị chẳng buông xuống được, sẽ như thế nào? Không buông xuống được, trong tương lai sẽ sanh lên trời, chẳng đến thế giới Cực Lạc được!

Vô Trước, Thiên Thân, và Sư Tử Giác là ba anh em học Phật, công phu đều khá lắm. Các Ngài tu Duy Tâm Thức Định, tu đến mức độ khá lắm. Sư Tử Giác vắng sanh trước, các Ngài cầu sanh về Di Lạc Tịnh Độ trong Đâu Suất Thiên. Ba người ước định, người nào đi trước, đến đó, phải nhanh chóng trở về báo tin. Sau khi Sư Tử Giác vắng sanh, từ đầu tới cuối chẳng trở về, chẳng có tin tức chi hết! Sau đây, Vô Trước Bồ Tát cũng vắng sanh, sau khi sanh lên Đâu Suất Thiên, ngay lập tức quay về, báo với Thiên Thân Bồ Tát. Thiên Thân Bồ Tát hỏi: “*Vì sao ba năm anh mới trở lại báo tin?*” Ngài nói: “*Ta gặp mặt Di Lạc Bồ Tát, ngay lập tức trở về. Cõi trời và nhân gian thời gian sai khác rất lớn. Một ngày trong Đâu Suất Thiên là bốn trăm năm trong nhân gian*” Quý vị nghĩ xem, ba năm, người ta ở trên đó vừa gặp mặt liền quay về ngay, đã mất ba năm! Một ngày trên đó là bốn trăm năm trong nhân gian. Thiên Thân bèn hỏi: “*Sư Tử Giác thì sao?*” Vô Trước nói Sư Tử Giác đã tới tầng trời thứ tư của Dục Giới là Đâu Suất Thiên. Đâu Suất Thiên có ngoại viện, những thiên nữ ở ngoại viện rất đẹp, [Sư Tử Giác] bị thiên nữ mê hoặc, hiện thời còn chưa đến nội viện! Hãy nghĩ phước báo trên cõi trời nhân gian chẳng thể sánh bằng, gặp cảnh giới ấy, quý vị có thể bỏ được hay không? Quý vị có thể buông xuống hay không? Có thể thấy thấu suốt hay không? Vì lẽ ấy, lục đạo rất khó vượt thoát. Chuyện này cũng khó trách đức Phật dạy đệ tử, “*lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy*”, có đạo lý đây!

Chớ nên tham cầu hưởng thụ. Tập khí tham cầu hưởng thụ rất nặng, thuận cảnh thiện duyên hiện tiền, ngay lập tức quý vị đọa lạc. Phải bỏ, trong lúc bình thường phải bỏ, càng bỏ sạch càng hay! Vì sao? Chẳng có vương mắc! Đối với chuyện này, nói “*bỏ*” nghĩa là trong tâm không chấp trước, thật sự buông xuống. Nhưng có cần phải buông xuống nơi Sự hay không? Sự có thể ảnh hưởng đến cái tâm của quý vị; vì thế, đức Phật dạy kẻ sơ học phải buông xuống từ Sự. Còn như người tu hành trong tứ thánh pháp giới, do đã vượt thoát lục đạo luân hồi, có buông xuống nơi Sự hay không, chẳng sao cả! Tâm họ đã thanh tịnh, quyết định chẳng có tham nhiễm. [Nếu] họ có tham nhiễm, sẽ không thoát khỏi lục đạo. A La Hán thoát khỏi lục đạo, [tức là] trong Kiến Tu phiền não, [các Ngài] chẳng có

năm Lợi Sử, mà năm Độn Sử<sup>1</sup> cũng chẳng có. Kiến Tư phiền não bao gồm Thân Kiến, Biên Kiến, Kiến Thủ Kiến, Giới Thủ Kiến, Tà Kiến, [những kiến chấp ấy] đều chẳng có, tham, sân, si, mạn, nghi chẳng có, thấy đều đoạn hết sạch, sẽ chứng quả A La Hán. Có Sự hay không, chẳng liên quan chi hết, chẳng tiêm nhiễm mảy may nào! Người ấy thật sự thấy thấu suốt.

Phàm phu không được! Quý vị thấy sắc nghe tiếng bèn khởi tâm động niệm, hồng mắt rồi! Khi ấy, làm như thế nào? Giống như chúng ta cũng mong cầu đời nghiệp vãng sanh, hãy tận hết sức tránh né, tận hết sức trừ bỏ, lìa khỏi cảnh duyên. Đây là hợp lý! Quý vị công phu chẳng đủ, chẳng thấy thấu suốt, chỉ đành dùng phương pháp này. Sử dụng phương pháp này lâu dài, sẽ dần dần trở thành thói quen, rất có hiệu quả; khi lâm chung, niệm Phật chẳng nẩy sanh chướng ngại. Phải hiểu [điều này]! Do vậy, đối với kinh này, trong các phần trước, tôi đã trình bày cùng quý vị: Kinh chẳng thể không nghe, chẳng thể không đọc, chẳng thể không niệm Phật, chẳng thể không trì giới, chẳng thể không tu phước, chẳng thể không cầu sanh Tịnh Độ. Như vậy thì mới có thể bảo đảm chúng ta vãng sanh Tịnh Độ trong một đời này. Kẻ mới học, người tu lâu, đều phải thời thời khắc khắc nhắc nhở chính mình.

***(Kinh) Duyên khởi thiện xảo.***

***(經)緣起善巧。***

***(Kinh: Duyên khởi thiện xảo).***

Trong một phẩm thuộc phần trước, chương thứ nhất là “*duyên khởi thâm thâm*” (duyên khởi rất sâu), Thanh Lương đại sư đã chú giải: “*Duyên khởi, Lục Địa quang minh*”, nghĩa là đến phần sau, trong phẩm Thập Địa, nơi chương Lục Địa, sẽ nói rất cặn kẽ [về duyên khởi]. Trong phần trước, chúng ta đã thấy duyên khởi quá sâu. Bốn câu “*Uẩn, Xứ, Giới, Duyên Khởi*” chính là Thể của sự lưu chuyển. Xác thực là ai đang lưu chuyển luân hồi trong lục đạo? Bốn điều ấy đều có dính líu! Ngũ Uẩn, mười tám giới, mười hai xứ, “*duyên khởi*” (Pratītya Samutpāda) có thể nói là Thập Nhị Nhân Duyên (Dvādaśanidāna). Trong Thập Nhị Nhân Duyên, có quá khứ, hiện tại, vị lai, mười hai nhân duyên trong ba đời! Chúng tôi giới thiệu đơn giản đôi chút về danh từ Thập Nhị Nhân Duyên. Thứ nhất là Vô Minh (Avidyā), thứ hai là Hành (Saṃskāra), thứ ba là Thức (Vijñāna), thứ tư là Danh Sắc (Nāmarūpa), thứ năm là Lục Nhập (Ṣaḍāyatana), thứ sáu là Xúc (Sparsa), thứ bảy là Thọ (Vedanā), thứ tám là Ái (Trṣṇā), thứ chín là Thủ (Upādāna), thứ mười là Hữu (Bhava), thứ mười một là Sanh (Jāti), thứ mười hai là Lão Tử (Jarāmaraṇa), mười hai danh tướng ấy. Vô Minh ở đây chẳng phải là Căn Bản Vô Minh, trong kinh luận, đức Phật bảo: Đây chính là Chi Mạt Vô Minh. Vô Minh [trong Thập Nhị Nhân Duyên] là Chi Mạt Vô Minh, chẳng phải là Căn Bản Vô Minh (Mūlāvidyā). Vô Minh duyên Hành, Vô Minh ở đây là tập khí phiền

---

<sup>1</sup> Lợi Sử chính là năm thứ kiến (Kiến phiền não), tức Thân Kiến, Biên Kiến, Kiến Thủ Kiến, Giới Thủ Kiến, Tà Kiến. Độn Sử (Tư phiền não) là tham, sân, si, mạn, nghi.

não, là chủng tử trong A Lại Da Thức. Chủng tử gặp duyên, duyên là gì? Duyên là hạnh nghiệp. Gặp duyên, người ấy sẽ đầu thai, Thức bèn đầu thai. Vì thế, Vô Minh và Hành là cái nhân trong đời quá khứ, từ Thức đến Thọ là quả báo trong đời này. Trong Phật pháp, có Dẫn Nghiệp và Mãn Nghiệp. Hành chính là Dẫn Nghiệp, dẫn dắt quý vị đi đầu thai.

Đầu thai cũng phải có điều kiện, chẳng phải là vô điều kiện. Con cái và cha mẹ có bốn loại duyên, đức Phật dạy điều này! Nếu chẳng có cái duyên ấy, nó sẽ chẳng thể đầu thai vào nhà quý vị:

1) Loại thứ nhất là báo ân. Trong quá khứ, quý vị có ân đối với nó, nó hết sức cảm ơn, sẽ đầu thai làm con cái trong nhà quý vị. Đứa con ấy từ bé cũng rất ngoan ngoãn, hiếu tử hiền tôn (con hiếu, cháu hiền). Do có cái nhân từ đời quá khứ, đây là báo ân.

2) Thứ hai là báo oán. Trong đời quá khứ, quý vị quá trớn đối với nó, có cừ oán, oán hận, đời này nó đến báo cừ. Nó sẽ là đứa con ngỗ nghịch, bất hiếu, bại hoại gia đình, có thể khiến cho quý vị tan cửa nát nhà, đến báo cừ mà!

3) Loại thứ ba là trả nợ. Trong đời quá khứ, quý vị đã bố thí cho nó rất nhiều, hoặc là nó thiếu nợ quý vị rất nhiều. Đời này gặp gỡ, nó còn có phước báo, bèn đến để trả nợ. Như vậy thì con cháu sẽ cung phụng quý vị về mặt vật chất chẳng thiếu thốn, tuy chẳng có hiếu tâm, chẳng có lòng cung kính đối với cha mẹ, nhưng sẽ chiều cố đời sống của cha mẹ. Lại còn tùy thuộc vào nợ nhiều hay ít. Nếu thiếu nhiều, nó sẽ trả nhiều, cuộc sống vật chất của quý vị rất sung túc. Nếu thiếu nợ ít, nó sẽ trả ít, miễn cưỡng làm cho quý vị có thể sống qua ngày, quý vị chẳng được dư dả chi cả!

4) Lại còn có một loại là đòi nợ, tức là cha mẹ thiếu nợ nó. Thiếu nợ ít, đại khái là trẻ sanh ra, sống đến ba bốn tuổi bèn chết ngắc, nó bỏ đi. Thiếu nợ nhiều, mười mấy tuổi, hai mươi tuổi mới chết, nó đã ra đi. Quý vị vun quén cho nó học hành, học đến khi tốt nghiệp đại học, chết ngắc, [cha mẹ] tốn không ít tâm huyết, hao tốn chẳng ít tiền. Đòi nợ đấy mà!

Bốn thứ duyên đấy nhé! Chẳng có bốn loại duyên ấy, sẽ chẳng sanh vào nhà đó!

Vì thế, hiện thời, chúng tôi thấy rất nhiều người làm cha mẹ than với tôi trẻ nhỏ khó dạy. Do nguyên nhân nào? Đại khái đều là do báo oán, đều là do đòi nợ. Vì thế, chính mình phải suy nghĩ, quý vị có phải là ưa thích bố thí, thích cúng dường, thích giúp đỡ những người khổ sở, khó khăn hay không? Quý vị bố thí ân đức, vậy thì con cái quý vị sẽ tốt đẹp, đều đến để báo ân, đều đến để trả nợ, chẳng phải là báo oán, chẳng nhằm đòi nợ. Làm sao chẳng tốt đẹp cho được? Nếu khởi tâm động niệm đều là ích kỷ, luôn mang ý niệm tổn người, lợi mình, thôi rồi! Trong tương lai, con cháu của quý vị toàn là đến đòi nợ, hoặc đến báo oán, chuyện này phiền toái to lớn!

Một người trong một đời, bất luận là ai, những chuyện gặp gỡ suốt một đời trong thế gian này đều có mối quan hệ nhân quả báo ứng với đời trước. Nếu quý vị hiểu rõ ràng, sẽ chẳng oán trời, sẽ chẳng hờn người. Vì sao? Tự làm tự chịu, quý vị có thể trách ai được chớ? Đức Phật đã giảng những chuyện này quá rõ

ràng. Người một nhà, con hiếu, cháu hiền, chẳng phải là chuyện dễ! Trong đời quá khứ, đã bố thí ân đức, làm lành tích đức; do vậy, người ấy mới có quả báo tốt lành đó. Phạm là những kẻ ích kỷ, tổn người, lợi mình, tuyệt đối chẳng có con cháu tốt đẹp! Chư vị hãy xem xét kỹ càng lịch sử Trung Hoa và ngoại quốc, rồi quý vị lại nhìn kỹ xã hội hiện thời, xem xét những dòng họ quý tộc đầy quyền thế, hãy xem con cháu họ có thể hưng vượng mấy đời? Hai đời là đã khá lắm rồi, chẳng hề có ba đời đâu nhé! Do đạo lý nào? Quý vị học nhiều Phật pháp sẽ hiểu rõ, chẳng cần phải hỏi ai khác!

Vì thế, Vô Minh (無明) và Hành (行) là chủng tử của nghiệp tập đời trước, đời này gặp duyên, tức là quý vị và cha mẹ có bốn loại duyên ấy, sẽ đầu thai vào nhà họ. Đầu thai là Thức, người Hoa gọi Thức là “*linh hồn*”, nó đến [đầu thai].

Kế đó là Danh Sắc (名色). Đại khái, Danh Sắc là thọ mạng trong một, hai tuần. Nó chỉ là một khối thịt, gọi bằng gì cũng đều không được, cho nên gọi nó là Danh Sắc. “*Danh*” là nói tới tinh thần, “*Sắc*” là nói về vật chất. Nó là tinh thần và vật chất hỗn hợp trong cùng một khối thịt.

Danh từ kế tiếp là Lục Nhập (六入). Lục Nhập là thai nhi đã thành hình người, có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân. Nó có hình dáng giống như một người, nhưng chưa thể gọi là người, bèn gọi là Lục Nhập.

Mãi cho đến khi nó sanh ra, khi sanh ra bèn gọi là Xúc (觸). Nó tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, thoát khỏi thân mẹ bèn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài. Xúc là từ sanh ra cho đến già chết, hằng ngày quý vị luôn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài.

Thọ (受) là quý vị cảm nhận. Cảm nhận khổ, lạc, ưu, hỷ, xả.

Đây là năm thứ quả báo trong đời hiện tại, tức Thức, Danh Sắc, Lục Nhập, Xúc, Thọ. Ba thứ đầu trong năm loại này là khi đang ở trong thai, khi còn đang ở trong thai mười tháng. Sanh ra thì gọi là Xúc, bèn có Thọ. Do vậy, Xúc và Thọ là suốt đời cho đến khi già, chết. Đó là quả! Thọ khổ, thọ lạc, lục căn tiếp xúc khổ, lạc, ưu, hỷ, xả, trong Phật pháp gọi những điều này là Mãn Nghiệp, tức là những quả báo đạt được trong đời này từ những việc hành thiện, tạo ác trong đời trước.

Trong đời hiện tại, ngoài việc hứng chịu quả báo ra, kẻ ấy sẽ còn tạo tác. Tạo tác dẫu nhiều, đức Phật đã quy nạp chúng thành ba điều, tức là ba chi trong hiện tại, là gì vậy? Chính là nghiệp nhân cho đời sau. Điều thứ nhất là Ái (愛). Ái là Vô Minh, Ái là phiền não. Ý nghĩa này là hiểu theo nghĩa rộng. Người mà ta ưa thích thường mong mọi ở chung một chỗ. Kẻ ta chẳng ưa, hy vọng hẳn sẽ xa lìa ta. [Những điều ấy] đều dùng chữ này (Ái) để biểu thị. Do vậy, hàm nghĩa (ý nghĩa được bao hàm) trong chữ này rất rộng, rất sâu.

Ái là một ý niệm. Hễ có ý niệm ấy, kẻ đó sẽ mong đạt được. Vì thế, [chi nhân duyên] tiếp theo gọi là Thủ (取), tức là đạt được. “*Thủ*” ở đây hiểu theo nghĩa rộng, [có ý nghĩa] ham thích, mong mọi ta sẽ đạt được; đối với thứ ta chẳng ưa thích, mong mọi sẽ xa lìa. Những điều ấy đều thuộc về Thủ, dùng chữ này để biểu thị. Chúng ta chia hết thấy cảnh duyên bên ngoài, “*cảnh*” (境) là hoàn cảnh vật chất, “*duyên*” (緣) là hoàn cảnh nhân sự, thành hai loại lớn: Một là yêu, hai là ghét, tức là chán ghét nó. Chia thành hai loại lớn ấy! Do vậy, Ái có hai loại lớn,

Thủ cũng có hai loại lớn. Ưa thích thì mong mỗi đạt được, chẳng ưa thích thì mong mỗi vứt bỏ, đều thuộc về Thủ. Tạo tác đấy nhé! Hiện thời đang tạo tác. Do tạo tác, trong A Lại Da Thức của quý vị lại có chủng tử. Hễ có chủng tử thiện ác, bèn có một cái Hữu (有). Chủng tử thiện ác ấy chính là Vô Minh và Hành trong đời sau. Hiện tại gọi nó là Hữu, đời sau gọi nó là Vô Minh và Hành. Vì thế, đời sau, quý vị sẽ lại đi đầu thai!

Hai chi trong vị lai, tức là đời sau quý vị lại có Sanh. Hễ có Sanh bèn có già chết. “*Sanh*” là không nhất định thọ sanh vào một đường nào trong lục đạo. Bất luận ở trong đường nào, đều có lão, đều có tử. Đức Phật nói mười hai chữ, mười hai danh từ, chỉ rõ nhân quả ba đời, chúng ta chớ nên không biết chuyện này! Nếu quý vị biết đạo lý này, dầu trong đời này có rất nhiều chuyện chẳng như ý, ta hiểu đây là gì? Chính là trong đời quá khứ, ta đã tạo tác hết thảy quả báo bất thiện! Đã hiểu, ta sẽ sửa lỗi, đổi mới, nhất định sẽ đoạn ác tu thiện trong một đời này. Như vậy thì sẽ có thể biến đổi quả báo trong một đời này!

Gần đây, có không ít đồng học đã quay Liễu Phàm Tứ Huấn thành phim bộ nhiều tập. Quay phim sớm nhất là Mã Lai, phim chỉ có hai tập, dài hai tiếng đồng hồ, cũng khá hay khéo, tôi đã xem rồi. Sau này, tại Bắc Kinh, chúng tôi đã một lần cho quay phim dài sáu tiếng. Trong sáu tiếng ấy, có những chỗ không thỏa đáng cho lắm; vì thế, sau đó, rút gọn thành bốn giờ. Còn có rất nhiều đồng học khác đưa kịch bản cho tôi xem, đều mong mỗi sẽ được quay thành phim. Bản thân chúng tôi cũng sang Bắc Kinh tìm một người bạn, chúng tôi muốn quay một bộ phim TV nhiều kỳ dài đến hai mươi tập. Phim hai, ba tập, đài truyền hình chẳng tiếp nhận, tối thiểu là hai mươi tập, phim Liễu Phàm Tứ Huấn đấy nhé. Sửa đổi vận mạng như thế nào? Vận mạng chắc chắn là có, do nghiệp nhân trong đời trước, đời này hứng chịu quả báo, mạng đã định sẵn rồi! Tuy vận mạng đã định, vẫn có thể sửa vận mạng, chẳng phải là không thể sửa. Vì sao? Cái nhân do chính mình đã tạo, đương nhiên là chính mình hứng chịu cái quả! Đã là chính mình tạo nhân, chính mình sẽ có thể sửa đổi cái nhân đó! Do vậy, quý vị nhất định phải hiểu: Kẻ khác đến giúp quý vị sửa đổi, đó là giả trá, gạt người! Xem tướng, đoán mạng, sửa đổi Phong Thủy gì đi nữa, toàn là lừa người! Hãy sửa từ khởi tâm động niệm của chính quý vị. Vì thế, Liễu Phàm Tứ Huấn là một giáo huấn rất tốt.

Ngoài ra, còn có một bộ sách là Du Tịnh Ý Ngô Táo Thần Ký cũng hết sức hay! Nếu quay thành phim nhiều tập, tôi tin là còn hay khéo hơn Liễu Phàm Tứ Huấn. Nhưng tài liệu về ông ta chẳng phong phú như tiên sinh Liễu Phàm, chỉ có một người đồng hương là La tiên sinh viết một thiên truyện ký về ông ta, tức là tác phẩm Ngô Táo Thần Ký (ký sự về chuyện gặp ông Táo), viết rất hay! Hai hôm nay, pháp sư Ngô Đạo đem đến một kịch bản phim truyền hình cho tôi xem. Tôi xem xong, thấy không dài, sáu tập. Đây là [kịch bản phim] Du Tịnh Ý Ngô Táo Thần Ký được viết rất tốt, khá lắm, có thể quay thành phim để lưu thông, nhằm dạy người ta sửa đổi vận mạng như thế nào. Đây gọi là “*phùng hung hóa cát, ngộ nạn thành tường*” (gặp hung hiểm mà thành tốt lành, gặp nạn bèn thành may mắn).



Đức Phật giảng về nghiệp nhân quả báo rất sâu, rất rộng, rất kín nhiệm. Ở đây, điều quan trọng nhất là trong một niệm có trọn đủ mười hai nhân duyên. Chớ nên chẳng chú ý đến ý niệm, chớ nên không cẩn thận. Một niệm sanh ái (yêu mến) tức là Vô Minh dấy lên. Vô minh là gì? Chẳng liễu giải chân tướng sự thật, quý vị mới có thể khởi tâm động niệm. Nếu quý vị liễu giải chân tướng sự thật, chân tướng sự thật là gì? “*Hết thấy các pháp vô sở hữu, rốt ráo không, trọn chẳng thể được*”, người liễu giải chân tướng sự thật, tâm địa thanh tịnh, bất luận cảnh giới gì hiện tiền, đều như như bất động, hiểu rành mạch. Đây là Quán Chiếu, là Định Huệ. “Như như bất động” là Định; “hiểu rành mạch” là Huệ. Do vậy, tâm quý vị vừa động một niệm, chúng ta nói là “*dấy động cảm tình*”, vô minh bèn khởi lên. Do cảm tình, quý vị mới tạo nghiệp, đó là Hành. Quý vị chuyên tâm nghĩ tới nó, đó là Thức. Thức kết hợp với Sắc thành Danh Sắc. Lục căn, tức mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, đều chuyển theo ý niệm của quý vị, đó gọi là Lục Nhập. Lục Nhập xúc động sự cảm nhận, tức là Xúc. Ba thứ cảm nhận là khổ, lạc, vô ký đều tự nhiên dấy lên. Đó là Thọ. Triền miên chẳng bỏ là Ái. Ở đây, hãy ghi nhớ, ghét bỏ, ôm nôi oán hận, chẳng vui thích, cũng chẳng chịu buông xả, khó chịu mất vài ngày. Những điều này đều thuộc về Ái.

Nay đã hết thời gian rồi, phía sau hãy còn có mấy điều chúng tôi chưa lại để lần sau có thời gian, sẽ học tập tỉ mỉ cùng các vị đồng học. Những điều ấy sẽ giúp cho chúng ta quan sát chân tướng sự thật.

### ***Tập 1482***

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn thứ năm trong phần trước của phần trường hàng. Chúng tôi đọc kinh văn một lượt để quý vị dò đúng chỗ.

***(Kinh) Vân hà đắc Uẩn thiện xảo, Giới thiện xảo, Xứ thiện xảo, Duyên Khởi thiện xảo?***

***(經)云何得蘊善巧。界善巧。處善巧。緣起善巧。***

***(Kinh: Làm thế nào để đắc Uẩn thiện xảo, Giới thiện xảo, Xứ thiện xảo, Duyên Khởi thiện xảo?)***

Chúng ta đọc tới chỗ này. Đối với mười thiện xảo trong đoạn này, bốn câu đầu trong phần mười thiện xảo nói về “*lưu chuyển chi Thê*” (cái Thê của sự lưu chuyển), “*lưu chuyển*” (流轉) là sanh tử luân hồi, luân hồi trong lục đạo. “*Uẩn, Giới, Xứ*” tức là Ngũ Uẩn, mười tám giới, mười hai xứ, và duyên khởi, đều là nói về Thê. Tiếp đó, Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới là nói tới nơi chốn để quý vị lưu chuyển, luân hồi. Quý vị luân hồi ở nơi đâu, ở chỗ nào, nêu ra nơi chốn. Sau đây nói “*quá khứ, vị lai, hiện tại*” là nói về thời gian. Chúng ta có thể nói Dục Giới, Sắc Giới, và Vô Sắc Giới là không gian; “*quá khứ, hiện tại, vị lai*” là thời gian. Ở trong không gian và thời gian nào sẽ phát sanh hiện tượng sanh tử luân hồi? Trong phần trước, đã giới thiệu Ngũ Uẩn, mười tám giới, mười hai xứ. Hôm

nay, chúng tôi nói về Duyên Khởi thiện xảo để biết sanh tử luân hồi rốt cuộc là chuyện như thế nào? Thông thường, nói theo Phật pháp, điều này thuộc về nhân duyên, tức là nhân duyên quan. Bích Chi Phật trong tứ thánh [pháp giới] học tập điều này. Trong kinh luận, đức Phật đã nói về những chuyện này rất nhiều!

Trước hết, chúng tôi phải giới thiệu duyên khởi đôi chút. Duyên khởi là gì? Phật pháp thường nói ba chữ “*nhân, duyên, quả*”. Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật thường nói về bốn thứ duyên sanh ra pháp:

- Duyên thứ nhất trong bốn duyên là Thân Nhân Duyên; nói thật ra là nhân.
- Duyên thứ hai gọi là Sở Duyên Duyên.
- Duyên thứ ba là Vô Gián Duyên.
- Duyên thứ tư là Tăng Thượng Duyên.

Tâm và tâm sở pháp nếu thiếu một trong bốn duyên ấy, sẽ chẳng thể sanh, chẳng thể dấy lên hiện hành. Nếu chúng ta nói tới thực vật, thực vật và khoáng vật chỉ cần hai loại duyên, một loại là Thân Nhân Duyên, loại kia là Tăng Thượng Duyên. Chúng chẳng cần Sở Duyên Duyên, chẳng có Vô Gián Duyên! Hữu tình và vô tình sai biệt ở chỗ này. Nói chung, hữu tình lẫn vô tình thấy đều là duyên khởi. Phạm là duyên khởi (được sanh khởi bởi duyên), phạm là duyên sanh hay duyên khởi, đều chẳng có tự tánh, chẳng có tự thể, thường nói là “*đương thể tức Không*” (chính cái bản thể của nó là Không), trọn chẳng thể được. Bậc Duyên Giác quan sát từ chỗ này mà giác ngộ, chúng ta nói là “*tỉnh ngộ*”, các Ngài mới có thể chứng đắc cảnh giới Niết Bàn. Niết Bàn có cạn và sâu. Cạn là Thiên Chân Niết Bàn của Tiểu Thừa, sâu là Vô Trụ Niết Bàn của Đại Thừa. Chúng ta đều phải hiểu rõ ý nghĩa của những danh tướng ấy.

Nay chúng tôi giới thiệu đơn giản duyên khởi đôi chút. “*Duyên Khởi thiện xảo*” là biết hết thấy sự, hết thấy vật trong vũ trụ phát sanh như thế nào. Nếu xét theo những điều Phật pháp đã dạy, tất cả hết thấy sự vật đều chẳng có cách nào rời khỏi duyên, đều là “*đãi duyên nhi khởi*” (đợi duyên mà dấy lên), “*đãi*” (待) là chờ đợi. Nói theo cách hiện thời, Duyên là điều kiện. Điều kiện thấy đều trọn đủ, sẽ dấy lên hiện tượng. Nếu điều kiện chẳng đầy đủ, hiện tượng ấy sẽ chẳng thể phát sanh. Bất luận là hữu tình hay vô tình, người hiện thời gọi “*hữu tình*” là động vật, gọi “*vô tình*” là thực vật và khoáng vật cùng với hiện tượng thiên nhiên, đều là có khá nhiều điều kiện, giống như kinh Đại Thừa đã nói là “*vô lượng nhân duyên*” thì mới sanh khởi hiện tượng ấy, chẳng phải là rất đơn thuần. Chỉ có Phật và Pháp Thân Bồ Tát hiểu rõ ràng chuyện này, các Ngài hiểu rõ ràng; điều đó gọi là chân tướng của vũ trụ và nhân sinh.

Người hiểu rõ chân tướng là giác ngộ, giác chứ không mê. Bọn phạm phu chúng ta, không chỉ riêng loài người, mà phạm phu trong lục đạo đều chẳng giác ngộ. Tứ thánh pháp giới tuy giác ngộ, nhưng chẳng viên mãn, phải hiểu điều này. Tứ thánh là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật; “*Phật*” ở đây là Phật trong mười pháp giới, chính là Tương Tự Túc Phật như Thiên Thai đại sư đã nói. Nói cách khác, các vị ấy chẳng phải là chân Phật. “*Chân*” được định nghĩa như thế nào? “*Chân*” là phải phá một phẩm vô minh, thấy một phần chân tánh, chứng một phần Pháp Thân. Đó là Chân, giáo pháp Đại Thừa cũng gọi vị ấy là Pháp

Thân Bồ Tát. Pháp Thân Bồ Tát là chân Phật, Thiên Thai đại sư gọi vị ấy là Phần Chứng Tức Phật. Tuy Ngài chẳng viên mãn, Ngài là [Phật] thật, chẳng giả. Sở dĩ Ngài không viên mãn là vì tập khí vô thi vô minh chưa đoạn sạch. Trong những phần trước, chúng tôi đã nói điều này rất nhiều.

Tập khí vô thi vô minh rất khó đoạn, phải mất một thời gian rất dài sẽ tự nhiên chẳng còn. Vì thế, giáo pháp Đại Thừa thường nói tới bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ. Điều này có nghĩa là trong Nhất Chân pháp giới có giai cấp hay không? Thừa cùng chư vị, chẳng có! Nếu còn có giai cấp, [tức là] còn có sai biệt, sẽ chẳng gọi là Nhất Chân. Đã là chẳng có sai biệt, vì sao đức Phật lại nói bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ? Bốn mươi một địa vị ấy chẳng phải là bốn mươi một giai cấp hay sao? Kinh Hoa Nghiêm đã nói rất rõ ràng, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, bốn mươi một địa vị. Nói thật ra, chẳng thể nói bốn mươi một địa vị ấy là có. Nhất Chân pháp giới là bình đẳng, người tu hành đạt đến cảnh giới ấy chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước, thấy đều là như vậy. Chẳng khởi tâm, không động niệm, lấy đâu ra giai cấp? Trong thế gian này, trong mười pháp giới, sanh ra giai cấp như thế nào? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước! Vọng tưởng là khởi tâm động niệm. Do quý vị khởi tâm động niệm, vì quý vị có phân biệt, có chấp trước, cho nên mới có nhiều thứ bậc như vậy, mới có lắm sai biệt ngàn ấy. Trong Nhất Chân pháp giới chẳng có sai biệt, trong thế giới Cực Lạc chẳng có sai biệt.

Nhưng quý vị nghe [nói như vậy], sẽ cảm thấy kỳ quái! Thế giới Cực Lạc có bốn cõi, ba bậc, chín phẩm, ý nghĩa này và ý nghĩa của bốn mươi một địa vị trong thế giới Hoa Tạng chẳng sai biệt cho mấy! Đó là gì? Chính là vì tập khí vô minh chẳng đoạn. Trong thế giới Hoa Tạng, xác thực là vô minh tập khí (tập khí vô thi vô minh) chưa đoạn, trong thế giới Cực Lạc chẳng phải vậy. Trong thế giới Cực Lạc, không chỉ là tập khí vô thi vô minh, mà còn kèm thêm tập khí Kiến Tư và Trần Sa, đúng là chẳng dễ dàng! Điều này gọi là “*đời nghiệp vãng sanh*”, vẫn đèo thêm những thứ ấy! Vì thế, đức Phật nói thế giới Cực Lạc có bốn cõi: Có cõi Phạm Thánh Đồng Cư, có cõi Phương Tiện Hữu Dư, có cõi Thật Báo Trang Nghiêm, có cõi Thường Tịch Quang Tịch Độ. Chư vị phải hiểu: Trong thế giới Cực Lạc, chẳng có những danh xưng ấy! Trong thế giới Hoa Tạng cũng chẳng có [những danh xưng ấy]! Đức Phật vì chúng ta [nói ra những điều ấy], cho nên chẳng thể nói chúng là có, mà cũng chẳng thể nói là chúng không có. Vì sao chẳng thể nói chúng là không có? Xác thực là xét theo phía người tu hành, tập khí vô thi vô minh đúng là có dầy hay mỏng khác nhau! Chẳng hạn như Thập Địa Bồ Tát tập khí rất ít, rất mỏng; các vị Bồ Tát thuộc địa vị Tam Hiền tập khí khá nặng! Nhưng chư vị phải biết: Chúng chẳng phải là Kiến Tư, chẳng phải là Trần Sa, mà là vô thi vô minh. Chúng ta chẳng có cách nào lãnh hội, chớ nên không biết điều này!

Trong kinh, đức Phật đã dạy: “*Nhất thiết chi hữu vi pháp, giai tự duyên nhi khởi giả*” (Hết thảy các pháp hữu vi đều do duyên của chúng mà dấy lên). “*Hữu vi*” là có sanh, có diệt; chư vị hãy ngẫm xem, có pháp nào chẳng sanh diệt? Trong kinh, đức Phật thường nói đến động vật, loài người chúng ta là động vật,

có sanh, lão, bệnh, tử, thực vật có sanh, trụ, dị, diệt, khoáng vật (là địa cầu, tinh cầu) có thành, trụ, hoại, không. Phạm những gì có các hiện tượng ấy, sẽ đều gọi là pháp hữu vi. Theo Bách Pháp Minh Môn Luận, trong một trăm pháp, có chín mươi bốn pháp hữu vi, sáu pháp cuối cùng gọi là pháp vô vi. Đối với pháp vô vi, chẳng thể nói tới duyên được. Nó chẳng phải là đợi duyên mà sanh, nó thật sự tự nhiên tồn tại, tồn tại vĩnh hằng. Trong các pháp vô vi, chỉ có một pháp là vô vi thật sự (tức Chân Như vô vi), năm thứ khác đều là tương tự vô vi, chúng chẳng thể gộp vào trong các pháp hữu vi. Như hư không, hư không là vô vi. Chúng ta chẳng thấy hư không có sanh diệt, chẳng thấy sự biến hóa của nó, hư không thuộc về pháp vô vi. Rõ ràng là bất cứ loại nào, động, thực, khoáng vật, hiện tượng tự nhiên, thấy đều là do có duyên mà sanh. Nay chúng ta gọi Duyên là điều kiện. Nếu trọn đủ những điều kiện sanh sản ấy, nó sẽ sanh khởi, hiện tượng sẽ hiện tiền.

Trong Trung Quán Luận Sớ có giải thích đơn giản.

**(Sớ) Trung Quán Luận Sớ, thập.**

(疏) 中觀論疏十。

(Sớ: Trung Quán Luận Sớ, quyển mười).

“Thập” là quyển thứ mười. Cuối quyển thứ mười, có mấy câu như thế này.

**(Sớ) Duyên khởi giả, thể tánh khả khởi.**

(疏) 緣起者體性可起。

(Sớ: “Duyên khởi” là Thể Tánh có thể dấy lên).

Cần phải nói rõ điều này. Thể tánh là nhân, Thể là Pháp Thân, Tánh là Pháp Tánh. Quý vị thấy trong các kinh Đại Thừa, trong các kinh luận Đại Thừa, đức Phật luôn dạy: Vũ trụ do đâu mà có? Sanh mạng do đâu mà có? Đức Phật đã nói rất hay: “Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Ở đây, cái tâm và cái thức ấy được gọi là Thể Tánh. Thể tánh là nhân, nó có thể hiện, có thể biến, đây là duy tâm sở hiện. Nhất Chân pháp giới do thể tánh hiện khởi, y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới đợi duyên mà sanh khởi. Các vị thuộc tông Pháp Tướng đã gọi “đợi duyên để sanh khởi” là “duy thức sở biến”, chúng thuộc vào mười pháp giới. Thức là gì? Thức là Thể Tánh đã mê thì gọi là Thức. Giác ngộ thì gọi là Tánh. Nói theo Thể, nó là thật, là chân tâm. Nói theo Tướng, nó là hư vọng. Vì thế, chúng ta nói A Lại Da Thức là chân vọng hòa hợp.

Chúng ta là chúng sanh trong mười pháp giới, tứ thánh pháp giới cũng là chúng sanh. Chúng ta phải hiểu rõ ý nghĩa của danh từ này. Do các duyên hòa hợp cùng sanh khởi thì gọi là Chúng Sanh. Đợi duyên để phát khởi chính là chúng sanh. Duyên quá nhiều, vô lượng, vô biên, chẳng đơn thuần; do vậy, hễ là “duyên sanh” (pháp được sanh bởi các duyên) thì đều gọi là chúng sanh! “Chúng sanh” có ý nghĩa hết sức rộng lớn, chúng ta thường gọi loài người là chúng sanh, đây là nói theo ý nghĩa rất hẹp! Tất cả động vật là chúng sanh, tất cả thực vật là chúng

sanh, tất cả khoáng vật là chúng sanh, tất cả các hiện tượng tự nhiên đều là chúng sanh, [bởi lẽ, chúng đều] do các duyên mà phát khởi, hòa hợp, sanh ra các hiện tượng. Phải hiểu rõ ràng hai chữ “*chúng sanh*”, phải hiểu rõ ràng ý nghĩa của nó!

Vì thế, “*thể tánh khả khởi*”. Có thể khởi mà nó chẳng phát khởi được là vì lẽ nào? Duyên không trọn đủ. Ví như loài người chúng ta, đức Phật nói, hết thảy chúng sanh đều có Phật tánh; lại nói, tất cả hữu tình chúng sanh, “*hữu tình chúng sanh*” là nói đến động vật, đương nhiên bao gồm loài người trong ấy, “*đều có trọn đủ cái nhân của mười pháp giới*”. Nay trong các hữu tình, chúng ta chỉ nói đến loài người, trong các hữu tình chúng sanh, chúng ta chỉ nói một loại này. Mỗi người chúng ta đều có Phật tánh. Nói cách khác, đều có thể tánh làm Phật. Trong thể tánh của chúng ta có Phật, vì sao nay chẳng phải là Phật? Duyên chẳng trọn đủ! Nay chúng ta tu hành, tu là gì? Tu là duyên, hy vọng sẽ khiến cho cái duyên thành Phật (điều kiện làm Phật) thảy đều trọn đủ. Nhân đã có, ai nấy đều có cái nhân Bồ Tát. Trong mười pháp giới, cái nhân thứ nhất cũng là duyên. Cái duyên thứ nhất quan trọng nhất. Đức Phật nói [cái duyên ấy] chính là tâm Phật bình đẳng. Có ai trong chúng ta chẳng có tâm bình đẳng? Có chứ! Bình đẳng thì là Phật!

Quý vị hãy ngẫm xem, giáo pháp Đại Thừa thường dạy chúng ta: Nếu có thể thật sự buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị chính là Phật! Nay quý vị niệm Phật mà chẳng thể thành Phật, là vì quý vị có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cho nên quý vị bị đọa lạc thành phàm phu. Phàm phu và Phật sai biệt ở chỗ này! Chúng ta nhìn vào tứ thánh pháp giới, sẽ hiểu rất rõ ràng. Quý vị buông chấp trước xuống, chẳng còn chấp trước hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian nữa, quý vị là A La Hán. Tiến cao hơn một bước, không chỉ là chẳng có chấp trước, mà phân biệt cũng chẳng có, quý vị là Bồ Tát. Nếu tiến hơn bước nữa, không chỉ là chẳng có vọng tưởng, chấp trước, mà khởi tâm động niệm cũng chẳng có. Chẳng khởi tâm, không động niệm, quý vị là Phật. Quý vị hãy ngẫm xem, chúng ta có phải đều là trọn đủ hay không? Vấn đề ở chỗ nào? Chẳng buông xuống được! Vì không buông xuống được, cho nên mới làm phàm phu, cho nên mới đọa lạc trong lục đạo luân hồi.

Đức Phật dạy chúng ta lý luận thoát luân hồi là một câu này: “Buông chấp trước xuống!” Chấp trước là Kiến Tư phiền não, buông chấp trước xuống tức là đoạn Kiến Tư phiền não, vượt thoát lục đạo, chứng quả A La Hán. Buông xuống phân biệt, phân biệt là Trần Sa Hoặc. Đoạn trừ Trần Sa Hoặc, chứng quả vị Bồ Tát. Khởi tâm động niệm là vọng tưởng, là Vô Minh Hoặc. Chẳng khởi tâm, không động niệm, đã phá vô minh, buông xuống vô minh, sẽ thành Phật. Nói theo Thể Tánh, chúng ta đều trọn đủ. Cái nhân làm Phật đã trọn đủ, cái nhân làm Bồ Tát đã trọn đủ, cái nhân làm Thanh Văn, Duyên Giác thảy đều trọn đủ. Nghiệp nhân của thiên đạo là Tứ Vô Lượng Tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả, cộng thêm Thượng Phẩm Thập Thiện, sẽ sanh thiên. Chúng ta có [những cái nhân ấy] hay không? Có chứ! Vì sao biết là có? Ngay cả Nho gia cũng nói, tức là như trẻ nhỏ tại Trung Hoa học Tam Tự Kinh, câu đầu tiên là “*nhân chi sơ, tánh bốn thiện*” (con người thoát đầu tánh vốn lành). Đây là gì vậy? Cái nhân để sanh lên cõi trời!

Bản tánh của loài người đều là thiện lương, vì sao lại biến thành bất thiện? Chẳng có ai dạy họ, học theo thói xấu! Vì thế, Trung Hoa hết sức coi trọng giáo dục, có kinh nghiệm hết sức phong phú. Người Hoa biết: Thánh nhân là do dạy dỗ mà có, thiện nhân cũng là do dạy dỗ mà ra, kẻ xấu cũng là do dạy dỗ mà ra. Xã hội hiện thời loạn đường ấy, người tốt ngày càng ít, kẻ xấu ngày càng đông là chuyện như thế nào? Do dạy dỗ mà ra! Trước kia có nhiều người tốt, đó là gì? Trong thế gian, thánh nhân và quân tử nhiều, [đại chúng trong xã hội] chịu ảnh hưởng của họ. Trong xã hội hiện thời, có lắm kẻ ích kỷ, khởi tâm động niệm toàn là tổn người, lợi mình. Học từ đâu ra? Học từ TV, học từ Internet, học từ điện ảnh, những thứ ấy đã dạy họ. Dạy người ta những thứ ấy. Quý vị nói xem, TV, Internet trong hiện thời, tôi không xem những thứ ấy, chúng có nội dung là gì? Các đồng học đã kể với tôi, [toàn là] sắc dục, bạo lực, giết, trộm, dâm, dối. Quý vị giáo dục kiểu đó, đương nhiên là xã hội này đều ngã theo bạo lực, sắc dục, ngã theo giết, trộm, dâm, dối, lẽ nào xã hội chẳng loạn cho được? Do dạy dỗ mà ra! Giáo dục quan trọng hơn bất cứ điều nào khác!

Mấy hôm trước, lần này chúng tôi ngừng giảng mười ngày, tôi sang Mã Lai tham dự hội nghị hòa bình quốc tế. Trong hội nghị ấy, tôi đã giới thiệu cùng mọi người tham gia đại hội về nền giáo dục luân lý đạo đức của Trung Hoa vào thời cổ. Nếu muốn hóa giải xung đột, thật sự thực hiện thế giới hòa bình, ngoài giáo dục ra, chẳng có cách nào khác! Dùng thủ đoạn chiến tranh, chỉ khiến cho vấn đề này càng thêm phức tạp. Hội nghị khai mạc, đây là lần thứ sáu tôi tham dự hội nghị quốc tế. Bắt đầu từ năm 1970, Liên Hiệp Quốc đã khởi xướng, hy vọng có thể xúc tiến hòa bình trên thế giới. Chẳng biết hàng năm đã mở không biết bao nhiêu cuộc họp, đầu tư nhân lực, vật lực, tài lực suốt ba mươi lăm năm, chẳng biết đã họp bao nhiêu lần, [thế mà] thế giới này mỗi năm một loạn hơn, tai nạn mỗi lần càng nghiêm trọng hơn!

Từ sự thật này, chúng ta hiểu ra: Hội nghị chẳng thể giải quyết vấn đề, chiến tranh chẳng thể giải quyết vấn đề! Giải quyết vấn đề bằng phương pháp nào? Vẫn là như người Hoa đã nói: “*Kiến quốc, quân dân, giáo học vi tiên*” (Xây dựng đất nước, cai trị dân chúng, dạy học làm đầu). Năm ngàn năm qua, Trung Hoa đã dựa vào đâu mà khiến cho quốc gia, dân tộc này đứng sừng sững trên thế giới chẳng bị suy thoái? Nguyên nhân chẳng có chi khác, chính là giáo dục. Người Hoa biết giáo dục, coi trọng giáo dục. Vì vậy, giáo dục tại Trung Hoa có lịch sử năm ngàn năm, năm ngàn năm kinh nghiệm, năm ngàn năm trí huệ, năm ngàn năm phương pháp, năm ngàn năm nội hàm, năm ngàn năm hiệu quả, chớ nên xem nhẹ điều này! Quý vị có thể vận dụng cách thức này của Trung Hoa để hóa giải, bất cứ xung đột nào trên thế giới cũng đều có thể hóa giải, bất cứ là ai cũng đều có thể hợp tác, thế giới an định, hòa bình. Quý vị chẳng dùng giáo dục thì dùng gì đây?

Khi tôi tham gia những hội nghị quốc tế ấy, đều giới thiệu quan niệm trọng yếu ấy với mọi người. Những người tham gia hội nghị đều là các nhân sĩ thiện tâm, đúng là chẳng tìm ra phương pháp thích đáng, biết tánh chất nghiêm trọng của vấn đề, nhưng chẳng tìm được biện pháp cứu vớt! Tại Trung Hoa, Hồ Diệu

Bang đề xướng xã hội hòa hài, thực hiện bằng cách nào? Tôi bảo mọi người, hài hòa phải thực hiện từ tâm hạnh của chính mình, phải dốc sức từ chỗ ấy. Hài hòa thực hiện từ nhà ta, hài hòa thực hiện từ thôn của ta, hài hòa bắt đầu từ trấn của ta, hài hòa bắt đầu từ huyện của ta. Dần dần mở rộng, từ huyện mở rộng đến tỉnh, từ tỉnh mở rộng ra quốc gia, từ quốc gia mở rộng ra thế giới. Nhất định phải thực hiện từ chính bản thân ta thì mới có thể thấu được hiệu quả. Nếu quên bản [chẳng thực hiện hài hòa từ chính mình], quên bản nhà mình, quý vị mong cầu thế giới hòa bình, há có lẽ ấy? Kinh Phật nói điều này là “*vô hữu thị xứ*” (chẳng có lẽ ấy); vì thế, phải biết bắt đầu từ chỗ nào! Quan trọng là khái niệm, vì sao phải hài hòa? Kinh Phật đã nói thấu triệt. Hai mươi câu hỏi của [Trí Thủ] Bồ Tát trong đoạn kinh văn này đều là những vấn đề to lớn. Quý vị thầy Văn Thủ Bồ Tát giải đáp, một hỏi, một đáp, chúng ta nghe hiểu minh bạch, sẽ khai trí huệ, biết hiện tượng vạn pháp trong vũ trụ, biết chính mình phải nên làm như thế nào!

Thê tánh có thể khởi, đơi duyên để phát khởi. Trong phẩm Phương Tiện của kinh Pháp Hoa cũng có nói: “*Phật chủng tòng duyên khởi*” (Dòng giống Phật khởi từ duyên). Tổ sư đại đức trích dẫn câu này, Phật chủng sanh từ duyên, hợp lý quá! Chúng ta học Phật, bởi lẽ, Phật pháp coi trọng duyên, chẳng nói là “nhân sanh”, mà nói là “duyên sanh”, rất có lý! Vì nhân, tức là các chủng tử trong A Lại Da Thức đều có trọn đủ, nhưng chúng tùy thuộc duyên. Trong phần trước, chúng tôi đã nói, những cái nhân trong tứ thánh pháp giới, tức Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, chúng ta thấy đều có. Đối với lục đạo, chúng tôi cũng nói: Con người tánh vốn lành. “*Tánh con người vốn lành*” thì chính là thiên đạo và nhân đạo. Đối với ba ác đạo, ngã quý là do tâm tham, xan tham là ngã quý, sân khuể là địa ngục, ngu si là súc sanh. Trong A Lại Da Thức của quý vị, thấy đều có [những chủng tử ấy]. Vậy thì nay quý vị hãy xét xem, duyên của nghiệp nhân nào thù thắng nhất? Chúng ta nghĩ tới xã hội hiện thời, quý vị hãy lắng lòng quan sát, sau đây, quay lại nghĩ về chính mình. Nhìn ra bên ngoài, bên ngoài là một tấm gương, từ gương hãy hồi quang phản chiếu, soi xét chính mình: Trong A Lại Da Thức của ta có tham, sân, si; tham, sân, si là nghiệp nhân của ba ác đạo. Hiện thời, trong cuộc sống hằng ngày, nếu chúng ta tăng trưởng duyên tham, sân, si, sẽ phiền toái, đời sau sẽ sanh về đâu, quý vị tự hiểu rành rành! Tâm tham nặng nề, nhất định đọa ngã quý. Tâm sân khuể nặng nề, hay cáu giận, sẽ đọa địa ngục. Ngu si là chẳng hiểu rõ đúng, sai, không biện định tà hay chánh; ngu si sẽ đọa súc sanh đạo.

Trong xã hội hiện thời, chúng tôi nói những gì TV, Internet, phim ảnh, xã hội đều là dạy quý vị tham, sân, si, đều dạy quý vị khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác tổn người lợi mình. Tổn người lợi mình sẽ tăng trưởng tham, sân, si. Nói cách khác, đều nhằm dạy con người vào trong ba ác đạo, chẳng phải là dạy con người sanh lên trời hay làm Phật, chẳng phải vậy! Quý vị nói xem, có đáng sợ lắm hay không? Chúng ta được làm thân người, nghe Phật pháp, hết sức khó khăn! Đã được làm thân người, nghe Phật pháp, ngay trong một đời này, chúng ta phải vứt bỏ tham, sân, si, chẳng cần những thứ ấy!

Tôi [bắt đầu] học Phật lúc hai mươi sáu tuổi, lần đầu tiên trong đời đến thưa hỏi một vị thiện tri thức là Chương Gia đại sư. Đây là lần đầu tiên qua lại cùng người xuất gia. Tôi thỉnh giáo lão nhân gia: “Nay con biết Phật pháp tốt đẹp, Phật pháp hết sức thù thắng”, tôi thưa: “Có cách nào khiến cho con có thể khế nhập rất nhanh hay không?” Lão nhân gia dạy tôi sáu chữ. Tôi nói “có cách nào hay không?” Ngài bảo có, “*thấy thấu suốt, buông xuống*”. Tôi nghe rồi dường như hiểu, câu nói ấy rất đơn giản. Tôi thỉnh giáo lão nhân gia: “Thực hiện từ chỗ nào?” Ngài dạy tôi: “Bồ thí”, [nghĩa là] hãy thực hiện từ bồ thí. Vì sao? Lúc trẻ, tập khí tham, sân, si rất nặng nề. Tôi lại còn sanh trưởng ở nông thôn, hoàn cảnh gia đình hết sức nghèo khó, cuộc sống rất gian khổ; vì thế, chẳng có tâm bồ thí, chẳng có ý niệm ấy. Thầy dạy tôi học bồ thí, giảng cho tôi biết Tài Bồ Thí, Pháp Bồ Thí, và Vô Úy Bồ Thí. Bồ thí là buông xuống, giúp quý vị thấy thấu suốt; thấy thấu suốt là trí huệ. “Buông xuống” là buông xuống phiền não, bồ thí xan tham, bồ thí sân khuê, bồ thí tập khí phiền não. Do vậy, tâm thanh tịnh hiện tiền. Tâm thanh tịnh sanh trí huệ, do trí huệ mới có thể thấy thấu suốt, mới có thể liễu giải chân tướng của vạn hữu trong vũ trụ. Đây là Phật pháp, là sự giáo dục của đức Phật. Vì thế, Phật giáo xác thực là chẳng giống những tôn giáo thông thường.

Các tôn giáo thông thường nói vũ trụ do đâu mà có? Do thần tạo ra, đều là do một vị chân thần nào đó tạo ra vũ trụ. Tôi qua lại với rất nhiều tôn giáo trên thế giới, chúng tôi lại còn là bạn bè hết sức thuận thảo. Tôi đã từng nói với họ, theo như Thánh Kinh của Thiên Chúa Giáo và Cơ Đốc Giáo đã nói, vũ trụ do Chúa tạo ra, tức Thượng Đế tạo ra. Bảy ngày tạo xong vũ trụ, tạo ra con người. Đạo Y Tư Lan (đạo Hồi) nói vũ trụ do An Lạp (Allah) tạo ra. Họ gọi [thượng đế] là An Lạp, có nghĩa là Thượng Đế. Ấn Độ giáo nói vũ trụ do Đại Phạm Thiên tạo ra. Vì thế, tôi hỏi họ: “Vũ trụ chỉ có một, do vị thần nào tạo? Quý vị có từng nghĩ đến vấn đề này hay không? Hay là quý vị có nhiều vị thần trong các tôn giáo như thế, mọi người cùng nhau tạo ra? Hay là các vị thần cùng nhau kiến tạo?” Họ chẳng thừa nhận chuyện các vị thần cùng tạo, họ thừa nhận có một vị chân thần duy nhất. Tôi nói: “Đúng vậy! Tôi cũng tin tưởng là do một vị chân thần tạo ra”.

Tôi hỏi họ: “Quý vị có tin chân thần có trí huệ viên mãn hay không?” Họ đều tin chuyện này: Chân thần trí huệ vô lượng, chúng ta không có cách nào tưởng tượng. Chân thần có thần thông hay không? Ngài có thể biến hóa hay không? Họ đều tin tưởng chuyện này, tin tưởng chân thần có biến hóa, có thần thông. Tôi nói: “Vậy thì dễ biện định rồi! Vị chân thần ấy ở Trung Hoa, Ngài biến hóa thành Khổng Tử, Mạnh Tử, Lão Tử, Trang Tử. Ngài có thể biến, chân thần hóa thân. Trong Phật giáo, Ngài biến thành Thích Ca Mâu Ni. Trong Cơ Đốc Giáo, Ngài biến thành Gia Tô (Jesus). Trong Do Thái Giáo, Ngài biến thành Ma Tây (Moses). Trong đạo Hồi, biến thành Mục Hãn Mặc Đức (Mohamed). Quý vị có tin hay không?” Bọn họ nghe nói đều ngây người, cuối cùng đồng ý với cách nhìn của tôi. Tôi nói: “Đều là một vị chân thần. Vì sao trên thế giới, vị chân thần ấy phải tạo ra nhiều tôn giáo như vậy? Phải hóa thân nhiều ngàn ấy? Đối với chuyện hóa thân, mọi người chẳng hoài nghi, vì trong kinh điển đều có nói. Chỉ vì trong thời đại ấy, giao thông chẳng phát triển, chẳng có thông tin, phạm vi sống trong một



đòi của nhân dân (tức là phạm vi sinh hoạt) rất nhỏ, tới khi già chết, chẳng qua lại với nhau. Thần muốn giáo hóa chúng sanh, phải đến các nơi hóa thân, sáng lập tôn giáo, tùy thuận phong tục, tình cảm và tập quán sống của người từng địa phương, cho nên mới có nhiều hiện tượng tôn giáo khác biệt phát sanh!”

Hiện thời, trên quả địa cầu này, khoa học kỹ thuật phát triển, thông tin phát triển, giao thông nhanh chóng, thuận tiện, [dân cư trên] địa cầu đã biến thành người một nhà. Hiện thời, [đã công nhận] những vị thần ấy đều là hóa thân của chân thân, chúng ta cũng phải gộp họ lại để xem như một chính thể thì mới có thể đạt được trí huệ rất sâu. Họ có thể tiếp nhận và đồng ý với cách nhìn này của tôi. Do vậy, tôi kết giao với họ, tôi thường đọc kinh Phật, mà cũng đọc Tân Cựu Ước. Tôi đọc Tân Cựu Ước thì tôi là tín đồ Cơ Đốc kiên thành, hoặc tín đồ Thiên Chúa Giáo kiên thành. Tôi đọc kinh Cổ Lan (Qur'an), tôi là Mục Tử Lâm (Muslim, tín đồ Hồi Giáo) kiên thành, chẳng có giới hạn. Chẳng thể nói họ là ngoại đạo! Nếu quý vị [thấy có] một kẻ ngoại đạo, quý vị còn có một vạch giới hạn, chẳng đạt được giáo huấn thật sự trong kinh điển! Chúng ta phải thấy như thế nào? Đây là hóa thân của Phật. Nhà Phật nói: “Đáng nên dùng thân nào để độ, bèn hiện thân ấy. Đáng nên dùng phương pháp nào để giáo hóa, bèn dùng phương pháp ấy”. Phật chẳng có hình tướng nhất định, Phật, Bồ Tát chẳng có một pháp nhất định để có thể nói, [điều này thường được diễn tả là] “*vô hữu định pháp khả thuyết*”. Như vậy thì chúng ta mới biết trí huệ viên mãn, đức dụng viên mãn.

Tôi vốn cho rằng trong lần tiếp xúc ấy, còn có những người chẳng thể tiếp nhận, vẫn cần mất một thời gian dài để biện luận, thế mà trong những năm qua, tại các nơi trên thế giới đều thuận buồm xuôi gió, [người nghe] đều có thể tiếp nhận. Lão hòa thượng Trung Thôn Khang Long (Nakamura Kouryuu)<sup>2</sup> của Nhật Bản, năm nay đã một trăm lẻ một tuổi, mỗi lần sang Nhật, tôi đều đến gặp Ngài. Lần đầu tiên tôi gặp Ngài (vào năm năm trước), khi ấy, Ngài đã chín mươi sáu tuổi. Ngài bảo tôi: “*Tất cả những người sáng lập tôn giáo trên toàn thế giới đều là hóa thân của Quán Thế Âm Bồ Tát. Ba mươi hai ứng thân của Quán Thế Âm Bồ Tát đều là Quán Âm Bồ Tát*”. Tôi nghe nói rất hoan hỷ. Vị lão hòa thượng ấy nói như thế đó! Sau khi tôi rời đi, những đồ đệ của Ngài bảo tôi: “Suốt đời, lão hòa thượng chưa hề nói lời ấy, [thế mà] Ngài lại bảo thầy điều ấy!” Lão hòa thượng tạo tín tâm cho tôi, cách nghĩ và cách nhìn ấy của tôi không sai! Lão nhân gia đã chứng thực cho tôi, tôi rất cảm kích Ngài!

Chúng ta nhất định phải khẳng định điều này, toàn thể vũ trụ, quý vị thấy đức Phật dạy rất hay. Đức Phật không nói đến chân thân, đức Phật nói gì? Ngài nói Pháp Tánh, Pháp Thân, đây chính là “*chân thân*” như những kẻ khác đã nói. Tâm hiện, thức biến, chân thân là gì? Chân thân là tánh thức. Tánh thức, quý vị

---

<sup>2</sup> Vị hòa thượng này sanh năm 1906, viên tịch năm 2008, pháp hiệu Tâm Dự, là môn chủ đời thứ tám mươi sáu của tổ đình Tri Ân Viện (Chion-in) thuộc Tịnh Độ Tông (Jōdo-shū) Nhật Bản, chi phái Tây Sơn (Seizan, chi phái được sáng lập bởi ngài Chứng Không, đồ đệ của tổ Pháp Nhiên) và chi phái Trán Tây (Chinzei). Ngài từng đảm nhiệm chức vụ Giám Học Trường của đại học Đại Chánh, là pháp chủ của chùa Tăng Thượng, kiêm hội trưởng hội Phật giáo Nhật Bản.

nói thông tục hơn một chút, sẽ là chân tâm và vọng tâm. Chân tâm có thể hiện, vọng tâm có thể biến, thức là vọng tâm. Chân và vọng là một, không hai, vì sao? Chân tâm mê, bèn gọi nó là A Lại Da Thức; A Lại Da Thức giác ngộ, sẽ là Chân Như bản tánh. Do vậy, Pháp Tướng Tông nói A Lại Da Thức là chân và vọng hòa hợp. Từ phương diện mê thì gọi là A Lại Da, từ phương diện ngộ thì gọi là Pháp Tánh; cách nói khác nhau, nhưng có cùng một ý nghĩa. Từ cơ sở này, từ quan niệm này, có thể đoàn kết các loại tôn giáo khác nhau trên thế giới, người một nhà mà! Hãy nên đối đãi bình đẳng, cư xử hòa thuận, hãy nên hỗ trợ hợp tác, phải giúp cho người thế gian giác ngộ. Khổ do mê mà có, lạc do giác mà có. Chỉ cần giác ngộ, sẽ có thể là khổ được vui.

Phật pháp nói đến bốn loại duyên khởi, bốn loại duyên khởi ấy được nói trong Hoa Nghiêm.

1) Loại thứ nhất là nghiệp cảm duyên khởi, thuộc giáo pháp Tiểu Thừa. Giáo pháp Tiểu Thừa nói đến nghiệp cảm. “*Nghiệp*” là thiện nghiệp hoặc ác nghiệp do quý vị đã tạo, chúng chiêu cảm, sanh khởi hiện tượng.

2) Loại thứ hai là A Lại Da duyên khởi. Lại Da duyên khởi là Đại Thừa Thi Giáo. [Loại duyên khởi này] do Pháp Tướng Tông nêu ra.

3) Loại thứ ba là Như Lai Tạng duyên khởi, thuộc về Đại Thừa Chung Giáo, Như Lai Tạng được nói đến trong kinh Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm.

4) Loại thứ tư là pháp giới duyên khởi; đây là Viên Giáo. Kinh Hoa Nghiêm luôn nói về pháp giới duyên khởi. Hoa Nghiêm nói ngũ giáo, tức Tiểu, Thi, Chung, Đốn, [Viên]. [Cách biện định duyên khởi này] thiếu Đốn, nhưng có Viên. Vì sao không nói đến Đốn? Riêng loại trừ Đốn là vì Đốn giáo chẳng chấp tướng, nó chẳng có ngôn ngữ, lấy “*vô tướng, rời lìa ngôn ngữ*” làm tông, đạo lý ở chỗ này! Chúng ta phải hiểu điều này!

Hoa Nghiêm nói Thập Huyền, tức là mười huyền môn. Trong phần trước của kinh Hoa Nghiêm, chúng tôi đã giới thiệu điều này. Đến khi nào mới giải thích tỉ mỉ? Tôi nghĩ phải chờ đến khi giảng xong toàn bộ kinh Hoa Nghiêm, cuối cùng, sẽ dùng phân Huyền Nghĩa của Thanh Lương đại sư để làm tổng kết. Vì đối với Huyền Nghĩa, tức là đối với toàn thể một bộ kinh mà nếu chẳng có sự nhận thức khái lược, cứ đàm huyền thuyết diệu, sẽ giống như vướng vào trong màn sương rộng năm dặm, quý vị chẳng mò được ngăn mé. Đã thông thuộc kinh Hoa Nghiêm, năm tầng Huyền Nghĩa sẽ có ý vị vô cùng. Do vậy, tôi không giảng ở đằng trước, mà đặt ra sau để giảng, đạo lý ở chỗ này! Mười huyền môn ấy chính là pháp giới duyên khởi, nói về pháp giới duyên khởi. Chúng tôi giới thiệu đại ý của Duyên Khởi đến đây. Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

\*\*\*

Chư vị đồng học, chư vị pháp sư, xin mời ngồi xuống. “*Duyên khởi thiện xảo*”, quan trọng nhất là nói rõ đạo lý và chân tướng sự thật của sanh tử luân hồi. Học Phật, bất luận tu học tông phái nào, hay pháp môn nào, chẳng thể không biết chuyện này! Điều này thuộc về chân tướng của vũ trụ và nhân sinh. Đức Phật đã dạy mười hai duyên khởi thuộc về ba đời. Tôi nêu thí dụ để nói, [chẳng hạn như] một người, kinh gọi là một hữu tình (một người được nêu lên ở đây chính là một

hữu tình chúng sanh), nay chúng ta gọi hữu tình chúng sanh là động vật, duyên khởi lưu chuyển trong ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai. Điều này chỉ rõ: Bất cứ một chúng sanh nào, kể đó có quá khứ, có hiện tại, có vị lai, [những điều ấy] gọi là “*nhân quả ba đời*”. Nhân quả ba đời được chia thành mười hai đoạn để thuyết minh. Điều này được gọi là Thập Nhị Duyên Khởi, hoặc gọi là Tam Thế Thập Nhị Nhân Duyên.

Đầu tiên, chúng ta phải hiểu rõ ràng mười hai danh từ ấy. Tốt nhất là quý vị có thể ghi nhớ, những danh từ ấy cũng hết sức quan trọng. Nói chung, nếu có thể hiểu rất rõ ràng, rất minh bạch, đối với sự tu hành của chính mình, giới thiệu cho người khác, quý vị sẽ chẳng mê hoặc tí nào! Danh từ thứ nhất trong mười hai danh từ ấy là Vô Minh, thứ hai là Hành, thứ ba là Thức, thứ tư là Danh Sắc, thứ năm là Lục Nhập, thứ sáu là Xúc, thứ bảy là Thọ, thứ tám là Ái, thứ chín là Thủ, thứ mười là Hữu, thứ mười một là Sanh, thứ mười hai là Lão Tử. Phải ghi nhớ mười hai danh từ ấy. Đức Phật dạy, trong giáo pháp Đại Thừa, [từ ngữ Thập Nhị Duyên Khởi] là nói theo lối tân dịch. Tân và cựu là dựa theo Huyền Trang đại sư để nói. Phiên dịch kể từ Huyền Trang đại sư về sau được gọi là tân dịch, trước ngài Huyền Trang sẽ gọi là cựu dịch. Trong Phật môn, thường nói “tân dịch” và “cựu dịch” là do lấy chuyện này làm tiêu chuẩn. Tân dịch gọi là Thập Nhị Duyên Khởi, cựu dịch gọi là Thập Nhị Nhân Duyên. Trên thực tế là nói cùng một chuyện, nhưng giữa tân dịch và cựu dịch, có [danh xưng] khác biệt đôi chút!

Duyên khởi là nhân duyên, lại gọi bằng một danh xưng đơn lẻ là Nhân Duyên Quán. Nhân Duyên Quán chính là Bích Chi Phật, còn gọi là Chi Phật Quán. [Chi Phật tức là] Bích Chi Phật, coi pháp ấy là Quán môn của Bích Chi Phật. Quán môn là phương pháp tu hành của Ngài. Quán: Như trong phần trước, tôi đã nói với quý vị về Chỉ Quán. [Nếu] nói một chữ, bèn nói là Chỉ. Trong Chỉ có Quán; nói Quán, trong Quán có Chỉ. Chỉ và Quán chẳng tách rời. Chỉ là buông xuống, Quán là thấy thấu suốt. Do vậy, Chương Gia đại sư dạy tôi, sau khi tôi khế nhập Phật môn, đối với phương tiện giáo học thiện xảo của lão nhân gia hết sức bội phục. Quý vị ngẫm xem, tôi mới nhập môn, chẳng biết gì hết, nghiêm nhiên nêu ra một vấn đề lớn như vậy. Nếu Ngài giảng về Chỉ Quán, có giảng suốt một tháng tôi nghe cũng chẳng hiểu rõ, sẽ khiến cho tôi hồ đồ, mơ màng! Ngài thay đổi danh từ thành “*thấy thấu suốt, buông xuống*”. Thấy thấu suốt là Quán, buông xuống là Chỉ, cao minh tột bậc! Đối đãi thành phần trí thức trong hiện thời phải có phương tiện thiện xảo. Ý nghĩa vẫn là như vậy, nhưng cách nói khác đi, khiến cho họ dễ dàng lý giải, rất dễ tiếp nhận. Đây là thiện xảo, là thật sự cao minh. Đó gọi là “*thâm nhập thiền xuất*” (thâm nhập, nhưng diễn tả nông cạn). Thuyết pháp thì nhất định là quý vị phải khiến cho đối phương nghe hiểu, nhất định là phải khiến cho đối phương có thể khế nhập. Như vậy tức là đạt được hiệu quả, chúng ta và họ học tập chẳng uổng công!

Mười hai điều ấy nhằm nói đến duyên khởi theo thứ tự của sự luân hồi trong lục đạo trải khắp ba đời của chúng sanh. Do vậy, Huyền Trang đại sư dịch là Duyên Khởi. Dịch theo lối cổ là Nhân Duyên, chẳng sai, nhưng dịch là Duyên Khởi thì có lẽ ý nghĩa sẽ cạn hơn một chút, càng dễ lý giải hơn đôi chút. Vì thế,

gộp hai lối tân và cựu dịch lại để xem, chúng ta sẽ hiểu rõ. Mười hai chữ ấy nói về ba đời, hai tầng nhân quả trong ba đời. Trong kinh giáo, đức Phật thường nói: “*Dục tri tiền thế nhân, kim sanh thọ giả thị*” (Muốn biết nhân đời trước, những gì phải hứng chịu trong đời này chính là nó đây). Ta nghĩ trong đời quá khứ đã làm những gì ư? Quả báo ta hứng chịu trong một đời này chính là nó đây. Có nhân thì sẽ có quả. Đức Phật dạy: “*Dục tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị*” (Muốn biết quả trong đời sau, những gì đã làm trong đời này chính là nó đây). Nếu lại nghĩ quả báo trong đời sau của ta sẽ ở đâu ư? Quả báo của ta tốt hay xấu? Đức Phật dạy, những gì quý vị đã tạo tác trong đời này chính là nó. Tạo tác trong đời này là nhân, là cái nhân cho đời sau, đời sau sẽ cảm quả báo. Do vậy, hai tầng nhân quả trong ba đời, đã tạo nhân trong đời quá khứ, đời này chịu quả báo. Tạo nhân trong đời này, đời sau chịu quả báo. Hai tầng nhân quả, ba đời!

Trong rất nhiều tôn giáo, toàn là quan niệm hai đời, [tức là] chỉ có đời này và đời sau, chẳng nói đến đời quá khứ. Chẳng hạn như Cơ Đốc Giáo, Thiên Chúa Giáo, Y Tư Lan Giáo đều là quan niệm hai đời, chẳng nói đến ba đời. Nhưng chúng ta xem kinh cho kỹ, sẽ nhận thấy trong kinh [của các tôn giáo] thật sự có ba đời. Do vậy, tôi đặc biệt dùng bút đỏ khoanh những đoạn kinh văn ấy. Tức là trong kinh Cổ Lan, Chân Chúa (Allah) đã nói. Chân Chúa là Thượng Đế, là chân thần. Ông ta nói: “*Ta dựa theo sự tiền định để sáng tạo vạn vật*”. Thượng Đế tạo ra vạn vật, Thượng Đế tạo ra con người, hoặc là cho quý vị hưởng phước hay chịu tội trong đời này, có phải là do ý nghĩ của Thượng Đế hay không? Chẳng phải. Thượng Đế nói Ngài dựa theo sự tiền định, “*tiền định*” chính là những điều thiện hay ác do quý vị đã tạo từ trước! Đời trước, quý vị làm lành, đời này Thượng Đế sẽ ban phước cho quý vị, quý vị là người hưởng phước. Nếu đời trước quý vị làm ác, Thượng Đế sẽ khiến cho quý vị đời này phải chịu khổ, phải mắc nạn. Đây là có đời trước! Tôi đưa đoạn kinh văn ấy cho họ xem: “Trong kinh điển của quý vị có nói đến đời trước!”

Kinh Cổ Lan nói đến sáu thứ tín, tức là tín điều cơ bản có sáu thứ. Trong sáu thứ ấy, thứ nhất là tin vào Allah, tức là phải tin một vị chân thần duy nhất. Allah là Thượng Đế của họ, là chân thần duy nhất, phải tin vào Allah! [Thứ hai là] Tin thiên sứ, Allah đã phái những thiên sứ như Mục Hãn Mặc Đức (Mohamed) thuộc loại thiên sứ, do Thượng Đế hóa thân, quý vị phải tin tưởng thiên sứ. [Thứ ba là] tin kinh điển, phải tin tưởng kinh Cổ Lan. [Thứ tư là] tin vào tận thế, tức là ngày tận thế như kinh Cổ Lan đã nói. [Thứ năm là] tin vào tiền định, điều này trọng yếu. “*Tiền định*” là có đời trước! Nhất định là quý vị có đời trước. Đó là cái nhân, đời này quý vị hưởng quả báo. Do vậy, tìm tội trong kinh điển, tìm tội cần thận, sẽ thấy quả thật cũng là có tam thế. Vì thế, Thượng Đế chẳng phải tùy tiện định ra chuyện cát, hung, họa, phước cho bất cứ ai. Chẳng phải là ta thích kẻ đó, kẻ đó tin ta, ta ưa chuộng hẳn, sẽ ban phước cho hẳn. Kẻ đó chẳng tin ta, ta liền giáng tai họa cho hẳn! Chẳng phải như vậy, [mà là] tiền định, căn cứ trên tiền định, điều này nói rất có lý.

Đương nhiên, nói tỉ mỉ nhất, rõ ràng nhất, minh bạch và thấu triệt nhất, sẽ là kinh Phật. Mười hai nhân duyên nhân quả ba đời, nói khá tỉ mỉ. Thứ nhất là Vô

Minh. Vô Minh là phiền não tập khí từ đời quá khứ. Nếu chẳng có phiền não tập khí, tức là quý vị chẳng tạo nghiệp. Nói tổng quát, đức Phật quy nạp phiền não thành ba loại lớn: Vô Minh phiền não, Trần Sa phiền não, Kiến Tư phiền não; nói chung, chẳng ra ngoài ba loại lớn phiền não tập khí ấy! Vì tập khí phiền não, quý vị mới tạo nghiệp. Tạo nghiệp chính là điều thứ hai, tức Hành. Hành là hành vi. Hành vi là gì? Dựa vào phiền não trong đời quá khứ mà tạo tác hạnh nghiệp thiện hay ác. Vì thế, Hành là tạo tác. Tạo tác có thiện và ác. Đây là nghiệp.

Vô minh là duyên, nghiệp là nhân, phải hiểu rõ mối quan hệ này. Nếu chúng ta dùng ba đời để tỷ dụ, Vô Minh giống như ông nội, Hành là cha, Thức ở sau đó mới là chính mình. Đây là quả báo. Vì Vô Minh nên mới có Hành, do Hành nên mới có Thức, Thức ấy đầu thai. Cái nhân gần với sự đầu thai nhất, được gọi là Thân Nhân Duyên. Cái xa xôi hơn, xa hơn một chút, sẽ gọi là Tăng Thượng Duyên, nó chẳng phải là Thân Nhân Duyên. Nó có nhân và duyên, chúng ta phải phân định rõ, cái nào là nhân? Cái nào là duyên? Cái nào là quả? Do vì có duyên mới sanh ra các nghiệp nhân. Trong đời quá khứ đã tạo tác nghiệp nhân thiện hay ác, hiện tại thọ quả báo. Điều thứ nhất trong quả báo là đầu thai, [tức là] Thức nương theo cái nghiệp trong đời quá khứ để nhận lấy một niệm thọ thai trong đời hiện tại. Thức là thân thức, người Hoa gọi nó là “*linh hồn*”, trong Phật pháp gọi là Thức. Ai đến đầu thai? Nó (Thức) đến đầu thai. Thức ấy là A Lại Da Thức. A Lại Da Thức của chính chúng ta đến đầu thai.

Đầu thai cũng cần có duyên, tức là có duyên với cha mẹ. Chẳng có duyên, quý vị sẽ chẳng thể đến chỗ họ để đầu thai được! Vì thế, đức Phật thường nói quan hệ cha con có bốn loại duyên. Bốn loại duyên là:

1) Báo ân: Trong đời quá khứ, ta và kẻ khác có ân, tức là kẻ khác đối với ta có ân, ta thấy người ấy bèn sanh lòng hoan hỷ, ta đến báo đáp kẻ ấy. Đứa con đến đầu thai để báo ân sẽ là con hiếu, cháu hiền, do quan hệ trong đời trước dẫn khởi, cha mẹ có ân đối với con.

2) Loại thứ hai hoàn toàn trái nghịch, tức là báo oán. Đời trước cha mẹ và con là cừ nhân. Lần này, sau khi trông thấy, bèn đến đầu thai trong nhà kẻ thù để báo cừ. Báo cừ thì lúc bé nhất định sẽ khiến cho cha mẹ hết sức yêu quý, sau khi trưởng thành, con sẽ bất hiếu, là phá gia chi tử, nhất định sẽ khiến cho quý vị nhà tan, người chết! Bất luận là hữu ý hay vô tình, đều là do nghiệp lực dẫn dắt. Chuyện này rất đáng sợ!

3) Loại thứ ba là đòi nợ. Trong quá khứ, cha mẹ thiếu tiền con, nó đến đòi nợ. Sanh vào nhà quý vị, quý vị chăm sóc, nuôi nấng nó kỹ càng, nó cũng khiến cho cha mẹ vui sướng lắm. Hai, ba tuổi chết tươi. Đây là gì? Thiếu nợ ít, quý vị đổ tâm huyết, tốn kém tiền bạc cho nó, nó đòi xong rồi, đi mất! Nếu mắc nợ nhiều, đại khái đến hai mươi tuổi, ví như quý vị chăm chút nó, rất vất vả vun vén cho nó trưởng thành, tốt nghiệp, giành được học vị Tiến Sĩ, tự mình có thể dần thân vào xã hội, bèn chết ngắc, đi mất rồi! Món tiền quý vị phải chi dụng, nó đã đòi xong, đòi xong xuôi bèn ra đi. Nó với quý vị chẳng có mối quan hệ nào khác, nó đến đòi nợ, là quỷ đòi nợ.

4) Loại thứ tư là trả nợ. Trả nợ là gì? Đòi trước, con cái thiếu tiền cha mẹ. Vì thế, đòi này, nó phải kiếm tiền nuôi nấng cha mẹ. Nếu nó thiếu cha mẹ rất nhiều, nó phụng dưỡng cũng rất sung túc, cha mẹ thứ gì cũng chẳng thiếu. Nếu nó thiếu nợ ít, sẽ có thể chiều có cuộc sống của cha mẹ, nhưng chẳng phụng dưỡng sung túc. Chúng ta quan sát xã hội này cẩn thận, sẽ có thể thấy được. Quý vị sẽ thấy những đứa trẻ đến đòi nợ, đến trả nợ, đến báo ân, hay là đến báo oán.

Vì thế, hiện thời có rất nhiều kẻ làm cha mẹ đến kể với tôi, con cái bất hiếu, khó dạy! Do nguyên nhân nào? Chính mình phải nên hiểu, chúng ta có phải là đòi đòi kiếp kiếp bố thí ân đức cho hết thảy chúng sanh hay không? Nếu tâm địa quý vị quả thật thiện lương, bố thí ân đức, trong nhà quý vị sẽ có nhiều con hiếu cháu hiền, đều là đến báo ân. Nếu chúng ta khởi tâm động niệm đều là tổn người lợi mình, quý vị sẽ kết cừ oán với người khác, con cháu của quý vị [là những kẻ] đến báo oán. Vì thế, làm người, quyết định chớ nên có tà niệm, chớ nên mong chiếm tiện nghi của người khác. Quý vị phải biết: Chẳng thể chiếm tiện nghi của kẻ khác đâu nhé! Quý vị chiếm tiện nghi [lúc này], trong tương lai, sẽ phải đền trả kẻ đó! Phật pháp nói rất hay, như khi ăn thịt thì đức Phật dạy: “*Người chết làm dê, dê chết làm người*”. Quý vị ăn nó nửa cân, trong tương lai sẽ phải đền nó tám lượng, chuyện là như thế đó. Há có dễ dàng như vậy! Quý vị ăn nó, chẳng đền trả nó, chẳng có lẽ ấy! Thiếu nợ cũng giống như thế, nay quý vị nghĩ trọn mọi phương pháp để mưu đoạt tài sản của người khác về tay mình, kết quả là gì? Đòi sau, quý vị vẫn phải đền trả cho họ, nhân duyên quả báo chẳng sai sót mảy may! Vì thế, làm sao có thể tùy tiện đoạt tài sản hoặc tùy tiện gây hại người khác cho được? Chẳng thể. Dẫu quý vị có phương cách trốn tránh luật pháp thế gian, thường nói là “tìm kẽ hở luật pháp”, nhưng nhân quả sẽ trốn chẳng thoát!

Trong xã hội hiện tại, con hiếu cháu hiền ít ỏi, đó là vì nguyên nhân nào? Người hiện thời chẳng biết bố thí ân đức, chẳng biết dùng thiện tâm thành ý đối với người khác, nguyên nhân ở ngay chỗ này! Vì thế, hiện thời chúng tôi đề xướng giáo dục điều ấy. Tôi thường nói, trong mỗi lần hội nghị quốc tế, tôi nhất định sẽ nói, vì người tham gia hội nghị mỗi lần khác nhau. Tôi luôn nói ba loại giáo dục có thể hóa giải xung đột, có thể giúp thế giới này khôi phục an định, hòa bình. Thế giới này vốn an định, hòa bình. Vì thế, tôi không nói là “xúc tiến”, mà nói là “khôi phục”. Ba loại giáo dục nào vậy? Thứ nhất là giáo dục luân lý, thứ hai là giáo dục nhân quả, quý vị phải hiểu nhân quả trong Thập Nhị Nhân Duyên. Sau khi đã hiểu rõ đạo lý ấy, làm sao chúng ta có thể dùng ác ý đối với kẻ khác cho được? Tuyệt đối chẳng thể! Quý vị biết chân tướng sự thật, sẽ kết thiện duyên cùng hết thảy chúng sanh.

Tôi thường nói (các đồng học thường thân cận tôi đều biết) muỗi cắn chúng ta, muỗi chích chúng ta, quý vị hãy ngắm xem, vì sao nó nhất định phải chích quý vị? Vẫn chẳng phải là vì đói mà muốn ăn no một bữa hay sao? Ý nghĩa là như vậy đó. Nếu quý vị chịu bố thí, cúng dường cho nó, cho nó ăn, nó ăn no xong, để cho nó tự bay đi. Nó chẳng phạm tội chết. Quý vị đập nó chết tươi, sẽ kết oán với nó, oan oan tương báo, chẳng hết, chẳng xong! Quý vị phải biết: Trong tương lai, nó biến thành người, quý vị biến thành muỗi. Quý vị chích nó, nó cũng đập bốp

một phát, đánh chết quý vị. Oan oan tương báo! Quý vị không chịu bô thí, đuổi nó đi là được rồi, nó chẳng đáng tội chết, cứ sao phải giết hại nó? Ngay cả muỗi, kiến, quý vị đều biết thương yêu, giúp đỡ nó, chẳng tổn hại nó, đó là từ bi, là bô thí ân đức. Không sát sanh, không ăn thịt, [chính là] vô úy bô thí, quả báo là khỏe mạnh, sống lâu!

Do tài bô thí được của cải. Do pháp bô thí, được thông minh, trí huệ. Do vô úy bô thí, được khỏe mạnh, sống lâu. Vì sao không tu bô thí? [Quý vị viện có] “tôi chẳng có tiền”, chẳng có tiền thì càng phải tu tài bô thí. Vì sao? Trong tương lai, của cải quý vị chẳng thiếu dùng! Nếu quý vị chẳng chịu bô thí, đời đời kiếp kiếp nghèo túng, đời này khôn quẩn, vất vả hơn đời trước! Nếu chúng ta chẳng gặp được thầy giỏi, chẳng gặp gỡ Phật pháp, làm sao hiểu được đạo lý này? Giáo dục luân lý là dạy người khác làm người tốt, chẳng phải là dạy người ta làm quan to, chẳng phải là dạy người ta phát tài to. Vì sao? Chức vị, phát tài thì phải có vận mạng, đã định sẵn bởi đời trước. Đời trước quý vị chẳng tu, đời này chẳng đạt được, đó là đạo lý nhất định. Nhưng quý vị chỉ cần làm người tốt, chịu tu, chịu học, gieo cái nhân cho đời sau. Đời này ta tu nhân, đời sau có quả báo tốt lành, chẳng cần hưởng quả báo trong đời này! Đời này tu cái nhân tốt, đời này làm người tốt, đây là giáo dục luân lý, giáo dục nhân quả, đạt đến viên mãn rốt ráo là giáo dục tôn giáo. Chỉ có giáo dục tôn giáo mới có thể nói rõ ràng, minh bạch chân tướng của vũ trụ và nhân sinh là chuyện như thế nào!

Vì thế, quý vị thấy đó, Vô Minh duyên Hành, hai điều này là cái nhân trong đời quá khứ, thuộc về đời quá khứ. Đời này đạt được quả báo, năm điều từ Thức cho đến Thọ là quả báo. Thức, nương theo nghiệp trong đời quá khứ mà thọ một niệm thụ thai trong đời này. Gặp được duyên, cha mẹ là duyên, tức là bốn loại duyên như tôi vừa mới nói. Chỉ cần có bốn loại duyên ấy, sau khi gặp gỡ, một niệm dấy lên, người ấy bèn nhập thai, ở trong thai, chúng ta nói là “đầu thai”, là chuyện như thế đó. Chẳng có kẻ nào làm chúa tể. Quý thân làm chúa tể, Diêm La làm chúa tể ư? Chẳng có chuyện ấy! Chính là một niệm của chính quý vị, do có duyên với cha mẹ mà dấy động một niệm. Một niệm ấy chính là phiền não dấy lên hiện hành, sẽ vào trong thai. Niệm ấy là gì vậy? Ái dục!

Điều kế tiếp là Danh Sắc. Danh Sắc là ở trong thai, thân tâm dần dần tăng trưởng, gọi bằng danh xưng này. Danh là vì nó là sống động, Sắc là vật chất. Nó là một khối thịt trong thai mẹ, nhưng khối thịt ấy sống động, chẳng chết cứng. Nó tăng trưởng dần dần, dần dần tăng trưởng trở thành hình dáng con người. Khi đã hoàn toàn hình thành hình dạng con người, bèn gọi là Lục Xứ (Lục Nhập). Lục Xứ là sáu căn, tức mắt, tai, mũi, lưỡi, thân đều đã trưởng thành. Dần dần, sáu căn thấy đều trọn đủ, kẻ ấy bèn xuất thai, bèn sanh ra. Vì thế, từ khi thai nhi hình thành mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, mãi cho đến trước khi được sanh ra, đều gọi là Lục Xứ, đều gọi bằng danh xưng là Lục Xứ.

Kê đó là Xúc. Nói “Xúc” tức là nói theo kiểu trước kia. Xúc là gì? Đứa bé vừa xuất thai, tiếp xúc cảnh giới bên ngoài. Vì thế, phải biết Xúc là xuất thai, tức là sanh ra. Sanh ra, sáu căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân) của nó tiếp xúc với thế giới bên ngoài thân thể mẹ, nó có cảm xúc. Quý vị thấy nó sanh ra bèn khóc, vì sao?

Đau khổ. Ở trong thai mẹ là một hoàn cảnh sống, khi rời khỏi thai mẹ, sẽ là một hoàn cảnh bất đồng vờ vợi, nó chịu không nổi. Vì thế, nó rất đau khổ. Nó phải tập quen dần dần, tập quen với bên ngoài thai mẹ, tập quen với hoàn cảnh bên ngoài thân thể mẹ, nó phải tập quen dần. Vì thế, khi trẻ nhỏ sanh ra, chẳng có đứa nào không khóc. Quý vị nghe kỹ tiếng khóc, [sẽ thấy là] “Khổ a! Khổ a!” Kêu khổ, đến thế gian này sẽ phải khổ suốt đời! Quý vị thấy trẻ nhỏ nào vừa sanh ra bèn cười to ha hả? Chẳng có! Vì thế, quý vị nhìn từ những hiện tượng ấy, quan sát cẩn thận, sẽ liễu giải đời người xác thực là khổ. Do vậy, Xúc là tiếp xúc, từ khi sanh ra mãi cho đến lúc già chết, có ngày nào chẳng tiếp xúc? Tiếp xúc xã hội bên ngoài, tiếp xúc hết thầy người, sự, vật. Đó là Xúc.

Kế đó là Thọ. Trước kia, Thọ là sau khi đã sáu, bảy tuổi; hiện thời, Thọ sớm hơn. Chúng ta thấy điều này rất rõ ràng. Trước kia, xác thực là sau sáu, bảy tuổi, dần dần trẻ nhỏ đối với hết thầy sự vật, do nhận biết khổ lạc khác biệt mà có cảm nhận. Hiện thời như tôi thấy, thông minh một chút thì trẻ nít một tuổi đã có Thọ. Trẻ nít một, hai tuổi đã có thể quan sát sắc mặt, suy xét lời nói [của người lớn], lợi hại quá! Học từ đâu ra? Tôi nghĩ là học từ TV. Quý vị thấy sau khi nó vừa sanh ra, còn ngủ trong nôi, mỗi ngày xem những gì? Mỗi ngày xem TV. Cha mẹ chẳng dạy mà là TV dạy nó. Nó học được rất nhiều thứ từ TV. Tuy nó chưa thể nói chuyện, chẳng đi được, trong tâm nó biết rất rõ ràng, rất minh bạch. Nhất cử nhất động của người lớn, nó mắt thấy, tai nghe, sẽ có phản ứng. Chỉ cần quý vị nhìn từ phản ứng, bèn biết là nó có Thọ, có ưa thích, có chán ghét, có những cảm nhận khổ lạc, có thể thấy rất rõ ràng.

Thọ là do có cảm nhận mà dấy lên, cũng là mãi cho đến khi già, chết, mỗi ngày quý vị đều đang Thọ. Trong cuộc sống, quý vị đều thọ, thọ trong công việc, lại còn thọ trong xử sự, đãi người tiếp vật. Thọ là gì? Đức Phật nói năm loại [cảm nhận] lớn là khổ, lạc, ưu, hỷ, xả. Suốt một đời, nói chung, quý vị chẳng vượt ra khỏi năm chữ ấy. Thân có khổ, lạc, tâm có ưu, hỷ; khi khổ, lạc, ưu, hỷ tạm ngừng thì gọi là Xả. Nói chung, chẳng ra ngoài năm loại lớn ấy. Vì thế, gọi là Ngũ Thọ. Năm tầng cấp từ Thức đến Thọ là quả báo. Trong ấy, quý vị đến đầu thai, Phật pháp nói rất rõ ràng, Dẫn Nghiệp, tức là thiện ác đã tạo trong đời quá khứ dẫn dắt quý vị đi đầu thai, chẳng phải là có chúa tể khác biệt. Xác thực là đúng như kinh Cổ Lan đã nói, Allah đã dựa theo tiền định để ban cho quý vị, chẳng phải do ý nghĩ của chính ông ta, mà là dựa theo tiền định. Phật pháp nói rất thấu triệt, trong đời quá khứ từng trì Ngũ Giới, từng tu Thập Thiện, [vậy thì] Ngũ Giới, Thập Thiện sẽ dẫn dắt quý vị đến đầu thai trong nhân gian. Chuyện là như thế đó, dẫn dắt quý vị [đi đầu thai]! Khổ, lạc, ưu, hỷ, xả trong một đời này [gọi chung] là Mãn Nghiệp.

Vì thế, chúng ta sanh trong nhân đạo, Dẫn Nghiệp giống nhau, Mãn Nghiệp khác nhau. Mãn Nghiệp là do những điều thiện ác đã làm trong đời quá khứ tích lũy lại, cảm lấy quả báo trong đời này, tức là quả báo do khổ, lạc, ưu, hỷ, xả trong đời này. Vì vậy, giáo dục hết sức trọng yếu. Do người Hoa hiểu đạo lý này, [họ nhận biết] giáo dục có thể giúp quý vị cải thiện. Ví như trong quá khứ đã tạo ác nghiệp quá nhiều, trong đời này, quý vị phải chịu khổ. Nếu quý vị được giáo dục



rất tốt, giác ngộ, trong một đời này, nếu sửa đổi tập khí, tật xấu, đoạn ác, tu thiện, tích lũy công đức, sẽ có thể chuyển đổi vận mạng của chính mình. Quý vị thầy Liễu Phàm Tứ Huấn là một tấm gương rất tốt. Du Tịnh Ý Công Ngộ Táo Thần Ký toàn là sự thật, hoàn toàn chẳng giả. Hiện thời, có đồng tu muốn quay Du Tịnh Ý Ngộ Táo Thần Ký thành phim, làm thành phim nhiều tập, đem kịch bản đến chỗ tôi. Tôi đọc thấy viết rất khá, chỉ sửa chữa sơ lược đôi chút, tổng cộng chỉ có sáu tập. Tôi nghĩ trong tương lai, chư vị đều có thể xem [bộ phim ấy]. Cách sửa đổi và quả báo đạt được của Du Tịnh Ý còn thù thắng hơn tiên sinh Liễu Phàm.

Điều này cho chúng ta biết: Có mạng vận hay không? Có! Có định số (vận số nhất định). Những gì đã tạo trong đời trước chính là định số; nhưng quý vị phải hiểu, ngoài định số còn có biến số. Biến số là gì? Những gì ta đã tạo trong đời này. Trong đời quá khứ, tạo ác nhiều, đời này chẳng làm ác, chuyên làm lành, điều thiện trong đời này đủ để che lấp những điều ác trong quá khứ. Như vậy là quý vị có thiện, chẳng có ác, mạng của quý vị hoàn toàn sửa đổi. Chúng ta thấy tiên sinh Liễu Phàm sửa đổi có hiệu quả, thu nhập hằng năm gia tăng. Đây là do Tài Bố Thí mà tăng thêm, tăng trưởng thông minh, trí huệ. Thi cử hằng năm, Không tiên sinh tiên đoán cho ông ta, tiên đoán thứ tự đỗ đạt [của Viên Liễu Phàm] trong mỗi lần khảo thí đều chẳng sai. Ông Viên gặp thiên sư Vân Cốc, biết sửa lỗi, đổi mới, dốc hết tánh mạng nỗ lực tu thiện. Lại đi dự thi, thứ tự [đỗ đạt] cao hơn. Có một lần Không tiên sinh coi bói cho ông Viên, nói ông Viên sẽ đậu hạng ba, kết quả, ông Viên đậu hạng nhất, tiến cao hơn. Hiệu quả chẳng thể nghĩ bàn! Do vậy, nếu người thật sự hiểu nhân quả, hãy nên nỗ lực đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, sáng tạo vận mạng mới toanh cho chính mình. Đây mới gọi là người thông minh, có trí huệ.

Đến đây là một tầng nhân quả, là một thứ nhân quả trong hai đời, tức quá khứ và hiện tại. Cái nhân trong quá khứ là Vô Minh, Hành là duyên (nhân duyên), đời này là quả báo. Nhưng trong một đời này, chúng ta vẫn có thể tạo tác; do vậy, tạo nghiệp. Tạo nghiệp thì dùng ba chữ đã bao gồm, tức là Ái, Thủ. Hữu. Giải thích Ái thì sau mười bốn, mười lăm tuổi, sanh ra các thứ ái dục mạnh mẽ. Hiện thời, độ tuổi này đã sớm hơn, đại khái là mười tuổi đã có ái dục rất mạnh mẽ, thậm chí bảy, tám tuổi, ái dục mạnh mẽ đã hiện tiền. Do nguyên nhân nào? Giáo dục. Người hiện thời từ bé đã được dạy thói ích kỷ! Giáo dục phương Tây đã dạy điều gì từ nhỏ? Cạnh tranh! Cứ làm như không có cạnh tranh, sẽ chẳng thể sanh tồn! Từ nhỏ đã dạy cạnh tranh, cạnh tranh là “có ta, sẽ chẳng có người”. Do vậy, trong quan niệm toàn là tổn người, lợi mình, đây là tạo ác nghiệp. Chúng ta biết cạnh tranh ở mức độ cao hơn sẽ là đấu tranh, đấu tranh nâng cao hơn thì là chiến tranh. Do vậy, quan niệm giáo dục đi vào tử lộ. Chúng ta hồi tưởng cổ thánh tiên hiền dạy người khác, từ nhỏ đã dạy gì? Dạy nhân nhượng, dạy tôn trọng người khác. Mọi chuyện đều biết nhường nhịn, lễ độ, nhún nhường. Đây là hài hòa.

Nho gia nói đến lễ. Tinh thần của Lễ là “*tự ty, tôn nhân*” (chính mình khiêm tốn, nhún nhường, tôn trọng người khác), hoàn toàn tương phản với quan niệm giáo dục của phương Tây. Chúng ta phải chú tâm suy nghĩ, những thứ truyền thống của chúng ta tốt đẹp, hay những thứ của ngoại quốc tốt hơn? Quý vị phải

hiểu rõ ràng, vì nó có liên quan đến hạnh phúc của quý vị trong một đời này, liên quan đến quả báo trong đời sau! Do vậy, chúng ta thật sự tin tưởng nhân quả ba đời. Có ý niệm ái dục, ý niệm dục vọng sanh khởi, do có dục vọng, kẻ ấy sẽ Thủ, [tức là] sẽ muốn đoạt lấy. Hiện thời, chẳng phải là sau khi đã trưởng thành [mới là như vậy]! Hiện nay, thanh thiếu niên đã là như thế. Ái dục càng mạnh, kẻ rong ruổi theo các cảnh để giành lấy những điều mong cầu hòng thỏa mãn dục vọng của chính mình. Danh từ mới mẻ hiện thời là “*cạnh tranh với kẻ khác*”, nhất định phải chiến thắng, nhất định là chính mình phải giành phần thắng. Hễ quý vị thắng, kẻ khác sẽ thua. Chẳng biết những thứ ấy vốn có trong mạng, chẳng phải là ai cũng có thể tranh giành được! Vì thế, nói đến mạng, chẳng thể không tin tưởng!

Có Thủ, Thủ là tạo nghiệp, sau đây bèn kết nghiệp! Hữu chính là phiền não nương tựa vào Ái và Thủ. Tạo các thứ nghiệp, chắc chắn sẽ có quả trong tương lai. Nghiệp ấy là gì? Kết nghiệp trong A Lại Da Thức; nghiệp ấy giống như chúng ta trong đời này nói đến Hành trong đời trước vậy. Những gì chúng ta đã làm trong đời này, Ái và Thủ thuộc về Vô Minh. Ái là vô minh, là mê hoặc, thứ gì cũng đều mong chiếm hữu, đây là tạo nghiệp. Nghiệp là như thế nào? Nghiệp sẽ cảm vùi quả báo trong đời sau. Do vậy, nghiệp dẫn đến hậu hữu. Quý vị lại có nhân duyên cho đời sau, bèn có đời sau. Vì vậy, Ái, Thủ, Hữu là nghiệp nhân đã tạo trong đời này, cảm vùi Sanh và Lão Tử trong đời sau. Quý vị thấy đức Phật dùng phương pháp đơn giản như vậy để giảng rõ ràng, giảng minh bạch nhân quả ba đời. Bích Chi Phật lãnh ngộ từ chỗ này, hiểu được gì? Từ vô lượng kiếp đến nay, sanh tử luân hồi không ngừng, vốn là chuyện như thế đó!

Làm thế nào để thoát ly luân hồi? Hãy đổ công dốc sức ngay nơi Ái, Thủ, Hữu. Có thể thật sự buông xuống ái dục, chẳng còn tham ái, đối với thứ ưa thích chẳng tham ái, đối với thứ không ưa thích chẳng nóng giận. Sống trong thế gian này, đối với hết thảy hoàn cảnh, hoàn cảnh nhân sự cũng thế, mà hoàn cảnh vật chất cũng thế, thấy đều dùng cái tâm bình đẳng để đối đãi, dùng cái tâm thanh tịnh để đối đãi, chẳng mê hoặc. Sống trong thế gian này, bất luận làm chuyện gì, đều là tùy duyên, chứ không phan duyên, [đó là] chẳng Thủ. Hễ Thủ, quý vị sẽ tạo nghiệp. Bởi lẽ, phan duyên bèn tạo nghiệp, tùy duyên chẳng tạo nghiệp. Tự mình nhất định chớ nên nghĩ ta phải làm chi đó. Đây là tạo nghiệp, hãy tùy duyên! Những chuyện đã làm đều là vì chúng sanh. Người học Phật là vì hai chuyện, một là vì chánh pháp tồn tại lâu dài, hai là vì lợi lạc hữu tình, chẳng vì chính mình. Chẳng có chính mình, quý vị sẽ không tạo nghiệp, như vậy thì mới có thể liễu sanh tử, thoát tam giới. Kinh Kim Cang đã dạy chúng ta cách Quán, dạy chúng ta cách sửa đổi quan niệm sai lầm ấy. Quý vị thấy kinh dạy rất hay: “*Nếu Bồ Tát có ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, sẽ chẳng phải là Bồ Tát!*” Chúng ta phải thường nghĩ tưởng câu kinh văn này, hòng cảnh tỉnh chính mình. Chính mình dấy lên một ý niệm bất thiện, dấy lên ý niệm ích kỷ, hãy niệm mấy câu kinh văn này nhiều lượt. “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, “*hết thảy các pháp hữu vi đều như mộng, huyễn, bọt, bóng*”, niệm mấy câu này nhiều lượt, sẽ tỉnh lại, chẳng còn mê hoặc. Có muốn hay không? Chớ nên muốn! Hễ muốn, quý vị sẽ bị phiền toái!

Thích Ca Mâu Ni Phật lão nhân gia suốt cả một đời đã nêu gương tốt nhất. Thích Ca Mâu Ni Phật có lập đạo tràng hay không? Chẳng có. Suốt đời Ngài hướng dẫn một tăng đoàn khá lớn, đệ tử thường tùy là một ngàn hai trăm năm mươi lăm vị! Trụ ở nơi đâu? Nghỉ đêm dưới gốc cây, ăn thì sao? Khất thực! Giữa trưa ăn một bữa, tối nghỉ dưới cội cây. Thích Ca Mâu Ni Phật chẳng dựng đạo tràng, phải ghi nhớ điều này. Quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ cúng dường đạo tràng là tạm thời. Có lúc thỉnh Ngài đến giảng kinh, bèn cung cấp hoàn cảnh [cư trụ cho Tăng đoàn], giảng xong bèn ra đi. Đức Phật xuất gia, nếu quý vị lại dựng đạo tràng, chẳng phải là lại biến thành có nhà ư?

Đạo tràng là thập phương đạo tràng, chẳng phải là của cá nhân, nhằm cung cấp phương tiện cho người tu hành chân chánh. Chúng ta cung cấp tứ sự cúng dường, hiện thời còn cúng dường đạo tràng, cúng dường cơ sở, khiến cho quý vị an tâm ở đây tu đạo, phải hiểu đạo lý này. Nếu chiếm đạo tràng ấy làm của riêng tư, làm đạo tràng của ta, được thôi! Đời sau quý vị có thể lìa khỏi đạo tràng hay không? Chẳng thể! Nhưng người ở trong đạo tràng là người xuất gia, chẳng có nam nữ giao phối, đời sau quý vị đầu thai vào đạo tràng này, sẽ đầu thai thành gì? Trong đạo tràng có chuột, có gián, có kiến, chúng nó giao phối, đời sau quý vị sanh trong ngôi tự viện ấy, sẽ sanh trong những loài đó. Vì sao? Quý vị chấp trước đạo tràng ấy là của quý vị, chẳng chịu buông bỏ, chẳng chịu buông xuống, đời sau sẽ biến thành những loài ấy. Trong kinh giáo đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch. Người xuất gia buông xuống muôn duyên, sáu căn thanh tịnh, chẳng nhiễm mây trần, đây mới là hợp lý!

Vì lẽ này, người học Phật bất luận tại gia hay xuất gia, chẳng thể không đọc kinh, chẳng thể không nghe kinh, chẳng thể không tu hành. Nhất định phải hiểu tu hành là uốn nắn hành vi sai lầm của chính mình. Chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác chẳng giống như kinh luận đã nói, chúng ta đã sai mất rồi! Phải nương theo kinh luận, uốn nắn những sai lầm của chính mình; đây là tu hành. Chớ nên không hiểu điều này! Vì thế, tu hành là sửa chữa hành vi sai lầm của chính mình. Đức Phật dạy chúng ta phải lễ kính chư Phật, phải xưng tán Như Lai. Chư Phật là gì? Chư Phật có quá khứ Phật, hiện tại Phật, vị lai Phật. Quá khứ, hiện tại được nói trong kinh, còn vị lai Phật là gì? Vị lai Phật là hết thấy chúng sanh. Tôi mỗi lần lên xuống thang, đều thấy có nhiều đồng tu chăm sóc, ngăn cản người khác để cho tôi lên xuống trước. Chuyện này dường như là đối xử lễ kính đối với tôi, nhưng chẳng công bằng đối với người khác. Có cần phải lễ kính người khác hay không? Họ có phải là chư Phật hay không? Phải! Phải bình đẳng, phải lễ ngộ, phải khách sáo, phải đều chiếu cố trọn khắp, như vậy thì trong tâm người ta mới sanh lòng hoan hỷ. Quý vị một mực ích kỷ, ta phải đi trước, các vị theo sau, chẳng tốt! Hành vi ấy là sai lầm. Hy vọng các đồng học chúng ta phải giác ngộ, phải sửa đổi. Đối với bất luận người nào, cũng đều đối đãi bình đẳng, đối với bất cứ ai cũng đều phải tôn kính, đều phải lễ phép, nhân nhượng, như vậy thì mới nên! A! Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới đây!

**Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh**  
**Phẩm thứ mười một, Tịnh Hạnh Phẩm**

**Phần 10 hết**